

tôi phục lăm. Ai làm bằng thì họ bỏ tù, ai vô nghệ thì họ bán. Trong xã-hội mình bây giờ, ta thấy biết bao nhiêu cô nầy bà kia, chỉ trông nhờ vào chồng đi làm lại đụi cả ngày, mới có phần điểm son tó, com ăn áo mặc. Đả vậy, còn lừa lúc chồng đi khỏi thì đua chị đũa em, đánh cờ đánh bạc. Cờ bạc thua nhiều, rồi cái em cả nư-trang, bán cả danh-tiết, đến nỗi khiến cho vợ chồng sảm thương, gia-đình tan nát, chỉ vì người đàn-bà vô nghệ mà thôi.

Người đàn-bà có chức-nghiệp, còn có cái lợi nầy lớn hơn nữa, là giáo-dục được con cái, gây dựng được cơ-đó, và cảm-hóa được hoàn-cảnh. Chỗ nào có những người đàn-bà chịu khó buồn bán lăm ăn, thì hình như chó đó treo tâm gương hoạt-động cho mọi người, thầy mà ganh đua bắt chước.


Ấy đó, chị em ta biết lo chức nghiệp để tự lập lấy thân, thì có ích cho thân-thè, cho gia-đình, cho xã-hội như thế. Tạo-vật sanh ra người, bắt ai cũng phải làm lụng và mạnh mẽ lên thì mới có quyền lợi, mới có cơ sống; chị em ta cũng là người, nếu không lo tự lập lấy mình, cả đời chỉ trang điểm và bám vào người đàn-ông mà ăn, lại còn đòi bình đẳng bình quyền với họ, chẳng hèn ra đời một cách vô lý làm sao? Trời đất có cho người nào không tự lập mà được tự do, có cho dân tộc nào không tự cường mà được tự trị bao giờ?

Huỳnh-Lan

## Trường công-nghệ cho đàn-bà.



Những cây tre là nội-dung của trường công-nghệ đàn-bà ở bên Paris nước Pháp, để dạy cho đàn-bà học làm kỹ-sư và nghề điện-khí. Trường này mới lập ra, người chủ-triêng là cô Paris, là một vị nữ-kỹ-sư có tiếng.

Cô Paris nói rằng: « Đàn-bà phải có nghề nghiệp để tự lập lấy mình, thì mới tự-triêng quyền bình đẳng với đàn-ông được. Và lợi của môn công-nghệ là môn điện-khí, không phải trời chỉ để dành cho đàn-ông, mà đàn-bà cũng có thể học được đến nơi đến chốn..... »  
Và vậy, có  ra trường này.

## Một nền văn-hóa cho người Annam

Phụ-nữ Tân-văn kỳ số 7 có bài xã-luận, bàn về vấn-đề Nữ-lưu giáo-dục, có một đoạn tôi chú ý hơn hết, là đoạn khấn-cầu các nhà trí-thuyết lập ra một nền sơ-dãng và trung-đẳng giáo-dục, lấy chữ quốc-ngữ làm gốc.

Một dân tộc hậu chực triệu người, có tiếng nói, có văn-chương có lịch-sử, có sao lâu nay không có một nền giáo-dục bằng tiếng nước mình?

Vấn-đề đó hé-trong lăm; tôi mong cho sớm được giải-quyết. Nhân nghĩ về cái đề-mục nầy, tôi xin bàn về vấn-đề văn-hóa.

Gần đây có những nhà học-văn như các ông Phạm-Quyán, ông Nguyễn-văn-Vĩnh, văn-vân... dịch được nhiều bộ danh-văn, nào là tiêu-thuyết, kịch-bản, triết-học, khoa-học của Pháp quốc và Trung-quốc, muốn gây ra một nền văn-hóa mới cho nước Annam.

Tôi tuy không đồng ý-kiến với mấy ông trên này về các vấn-đề chánh-trị, nhưng xưa nay vẫn có lòng yêu các ông vì cái sự-nghiệp trong đường học-văn.

Nhưng vậy, có sao đã hơn hai mươi năm nay, nghĩa là là từ khi đã có người khởi lên dịch-thuật các thứ sách về học-văn, mà cái nền văn-hóa của ta vẫn chưa thành?

Mà nào phải chỉ những hai mươi năm mà thôi đâu? Kể từ khi các ông đã quá cố, mà danh-vọng còn mãi đến nay như Trương-vĩnh Kỳ, Trương-minh-Kỷ, Paulus Cua, gia công dịch sách của bá-gia chư-tử, và làm nên các quyển tự-diễn cũng đủ số, thì đã hơn bốn mươi năm rồi! Ôi, bốn mươi năm ở cái xứ nóng nực người ta mau già nầy, là hai lớp người tới tuổi thành nhân, mà cái nền văn-hóa Annam chưa có, là bởi có làm sao?

Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Sự dịch-thuật, nghĩa là đem văn-chương tư-tưởng của dân nước khác diễn ra tiếng ta, mới chỉ là một phần trong sự gây-dựng nền văn-hóa trong nước. Văn-hóa là gì? Là hết thảy cái tinh-thần, cái đặc-sắc, tất cả cái hồn của một nước. Hồn ấy, đặc-sắc ấy, tinh thần ấy, phải tự người trong nước gây-dựng lấy, và biểu-đương ra bằng tiếng nước mình; những văn dịch-thuật chỉ là một thứ tài-liệu để phụ vào cho cái văn-hóa nước mình giàu thêm mà thôi.

Tôi nghĩ điều đó rồi, tự lấy làm lạ: chẳng hiểu vì sao mình-mà như người Annam, mà từ xưa tới nay chỉ có biết bo bo bắt chước người mà bắt chước một cách hèn-hạ quá. Trong cuộc văn-minh của thế-giới, phần nào là phần Annam? Sống, chết, có, không, cái dân-tộc này tựa-hồ chẳng thiếu đủ gì cho nhân-loại cả! Nào đâu là cái công-phu Annam trong mỹ-thuật của Thế-giới? Lịch-sử mấy ngàn năm văn hiến, mà nào đâu là nhà tư-tưởng, nhà triết-học Annam?

Xem ở nước Tàu, nào bách-gia chư-tử; nào phái nầy môn khác; thiết là một dân biết tư-tưởng, mà có một nền tư-tưởng thiết là rộng-rãi, như cái hoa đỏ màu đủ sắc. Nói gì đến nước Nhật. Từ khi Châu-Hi ra đời giảng đạo-lý Khổng, Mạnh, mà học trò Tàu đều phải nô-lệ cho tư-tưởng họ Châu; nghĩa là từ cúi thấp nhự thế-kỹ, nước Nhật tách hẳn với

# HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Nhờ anh em chị em đồng-chí trong nước hết sức hưởng-ứng và tán-thành, cho nên ngày hôm nay đây chúng tôi có thể nói chắc chắn rằng việc Học-bổng đã thành công rồi. Chúng tôi đương tính sổ sách tháng Jun, chưa biết là bao nhiêu, nhưng tính phỏng chừng ra, thì cũng đã đủ số tiền cho một cái Học-bổng. Nếu trong tháng này kịp mở ra cuộc thi để lựa người đi, thì có lẽ trong tháng sau đã có người như thế nhứt là học-bổng của Phụ-nữ Việt-Nam mà xuất đương du học.

Sự thành-công ấy là do tâm lòng nhiệt-thành chung của cả anh em, chị em ta, nên như anh em, chị em ta có gắng lên, thì chắc hẳn cái kết quả còn tốt đẹp gấp mấy gấp trăm như thế nữa.

Kỳ thi bốn báo sẽ công-bố khoản tiền đầu được trong tháng Jun là bao nhiêu và luôn dịp công-bố cái thi-lệ chọn người đi, mong rằng có thể mở được cuộc thi ngay trong tháng Juillet.

nước Tàu trong dảng học-vấn. Từ đây nổi lên biết bao nhà phê bình, hết sức giảng câu chân-lý. Phải này mới khác còn kịch-liệt hơn ở Tàu; bởi với cái văn-hóa Nhật vẫn có tinh-thần rộng-rãi hơn văn-hóa Tàu, mà mỹ thuật cũng có tiếng trong thế-giới hơn.

Tôi thường mấy năm trời rông-rã, tra-cứ các sách ở Thọ-viện của nhà nước, có khi phải lấy làm lạ rằng sao mãi cho tới đời nay, mà người Nam chưa có một cuộc trước-thơ nào cho xứng đáng, có thể biểu-đương cho cái văn-hóa của mình? Tôi bèn nuôi một tấm lòng tham quá bạo. Tôi muốn đi học ở xa, để sau này về nước gây dựng được những thứ sách *bách-khoa*, tự tay mình, học-thức mình, lịch-duyet mình, và đứng về phương-diện người mình mà làm ra cho người mình xem. Cái hồn của nước, cái tinh-thần của giống, phải có những sách như thế mới biểu-lộ và phát-triển được. Tôi tự-nguyên làm, đầu không được hoàn-toàn như ý, cũng là kích-thích được cho người khác. Vì ở nước Nam, người ta đi cái đường đã dọn sẵn, chờ ít ai mạo-mũi tìm sự hiểm-nguy của con đường mới.

Tôi đã có cái chủ kiến như vậy, cho nên đã bỏ đường chính-trị, hay là quốc-sự, tùy ý các ngài; bỏ cách gia-dinh thâm-thăm; bỏ sự tinh-ái êm-ả; quyết lòng từ nay phiêu-lưu khổ-hạnh ở hải-ngoại. Lòng tôi cần mở lớn; tâm mắt tôi cần trong rỗng; trí tôi cần đem lên cao. Tôi cũng phải vào một cái trường đại-học ở bên Pháp vài năm nữa để bỏ-cứu vào những chỗ tôi biết là còn thiếu-thốn. Xưa nay tôi là người ham ôm nhiều việc: nào chính-trị, văn-chữ trong tôn-giáo, luân-lý, việc nào tôi cũng dư, hóa ra sức tôi vì chia mà phải yếu. Nay tôi đem hết chí-ý mà để vào một mục-đích; khi sắp rời chơn ra ngoài, xin có bài này để cáo biệt với anh em, chị em, những ai xa gần, đã từng sớm trưa cùng tiếng với tôi trong mấy năm trời nay. Còn sự thành-công, thì tôi đã có chí, tôi quyết là phải được mà thôi.

Cao-văn-Chánh

Rượu La-ve LARUE đã ngon  
mà lại thiệt mát.

## Cái tệ của chị em không tròn phận vợ

Em thấy có lắm có lắm chị, hề chẳng đi làm ra khỏi cửa thì ở nhà rủ nhau bài-bạc, hết bài - bạc rồi thì nói chuyện cùng nhau, đôi chiếc neo này, làm chiếc đồng kia, cần chiếc bỏ nọ, ấu bộn kiểu này, kiểu khác. Còn con thì trốn kệ, hề đôi bánh chì cứ kêu mà mua cho nó ăn bánh ấy, không biết cách vệ-sanh sạch sóc cho con, vậy tất nhiên nó phải đau. Thăm-chi cho đến miếng ăn của chồng họ cũng không lo tới, mình đi chẳng về có cơm đó thì đi thôi! Chồng ăn được thì chẳng nói làm chi, còn ăn không ngon bữa, có hỏi vợ lại sao, thì vợ đã chẳng tiếng chi êm-ngọt cùng chồng, lại còn đôi-có tiếng nói tiếng he! Ôi chị em ơi! Chẳng chi buồn bằng đi làm về bước vào nhà thấy con đau vợ quau, đầu ăn mâm cơm cao cả đấy, cũng chẳng biết ngon. Chớ đi làm việc về thấy con thỏ thẻ nói chuyện, vợ điệu-ngọt vui-cười, đầu ăn miếng muối cũng vui lòng mà ăn. Vậy có phải cái trách-nhệm của chị em cần như là lo cho chồng, săn sóc cho con, cần kiệm việc gia-dinh, xuất phát cho tới lo có chừng, không nên vô độ và làm chệch xa-Xi như thế kia. Rồi cái đòng tiền đó, chị em có thể mua được một bầm Phụ-nữ mà coi, vừa làm nghĩa lại có ích cho mình, trong cơn rảnh rang lấy đó mà coi cho biết được chuyện hay việc lạ mà giáo-dục cho con. Trong gia-dinh, hề vài hay ba đòng cũng tự ở chị em. Chị em ơi! Chị em lo cho gia-dinh tức là lo cho xã-hội đó chị em; chị em phải biết rằng chồng mình đi làm nó-lệ cho người, đang nắng dầm mưa, mỗi ngày bốn bận, có khi bị quở bị rầy mới đến cực khổ, thì chị em cũng rảnh ở sao cho xứng đáng với chồng dạng khối hồ thăm cho cái tiếng là người nội-tự.

Madame Phạm-văn-Kiến

## Đề sanh tư

Trong kỳ báo số 7, *Phụ-nữ Tàn-vấn* có đăng tin và in hình một người đàn bà nước Pháp, đề sanh ba, hai trai một gái, và đã cho là một sự ít có rồi. Nay lại có người đề sanh tư nữa.

Mới rồi, ở bên nước Ý (Italie), có một người đàn bà nhà quê tên là Marie Spano, đẻ một lượt bốn đứa con, một con trai và ba con gái, mà đứa nào cũng khỏe mạnh hết. Bà này năm nay 39 tuổi, và đã có 11 đứa con rồi.

## Thi-sĩ TAGORE ghé viếng tòa báo Phụ Nữ Tân Văn

Sớm mai ngày chúa nhật 23 Juin vừa rồi ông Rabindranath Tagore có ghé viếng tòa báo và bốn-Thương-cuộc.

Nhân dịp này, tôi mới được chiêm yết cái hình-dung của nhà đại-thi-hào; thì ra những bức ảnh đã đăng trong các báo xưa này còn kém xa cái nét tươi ở gương mặt, cái tinh-thần ở đôi con mắt, dường như có hào-quang sáng rực, của cái người có « tiên-phong đạo-cốt » ấy.

Trước tôi vẫn tưởng ông Ấn-độ này da đen như ông Gandhi, và phần nhiều người xé ấy; bây giờ mới biết là mình lầm. Ông cao lớn người, tuổi gần 70 mà quốc-thuốc lắm; nước da trắng mịn và hồng đỏ, mũi cao, trán rộng, râu là trán của một nhà tu-tướng, bàn tay giống như bàn tay của các bà khuê-sắc; ngón tròn mà trắng. Ông thuộc về một dòng vọng-tộc, sanh trưởng ở chốn phong-lưu; hằng ngày chỉ có một việc ngâm thơ, vịnh phú, bởi thế mới có mấy cái đặc-sắc ấy. Viết tôi đây, tôi còn nhớ lời ông Gandhi, trong một cuộc bút-chiến với ông, — bút-chiến mà dăm-thăm lắm, — có lật-hở rằng : « Ông Tagore, ông cũng phải đi để vài như chúng tôi ! »

Đặt vài chiếc lá nhà thi-sĩ không được sành ; chứ để nên nòng câu cầm tù thì khéo lắm, khéo cho đến đó, ông đã là người Á-đông lần thứ nhất được phần thưởng Nobel.

Một xem qua cái lời ăn mặc, thì ông Tagore mừng tuổi, có một bức lão thành đạo-mạo Annam. Trên đó



Photo Khánh Kỳ

Giêchê Ng.-Chi-Hòa

**Chờ-dung này chụp lúc ngài tới Saigon  
và có tên ngài ký trong hinh**

Chứng tôi có trình quyền danh-sách các nhà đợc-giã báo P. N. T. V. thời vị khách quý ấy có ký tên vào trang đầu, để cho chúng tôi được cái kỷ-niệm quý hóa của một bậc đại-tư-tướng ở Á-đông ta.

Chiều lại, ông còn sai người tới mua hai cái khăn đống. Bởi thăm mới biết là ông có đặt may một cái áo dài Annam, thợ làm suốt một ngày dờ xong. Thì ra nhà thi-hào Ấn-độ ưng ý cái lối quốc-phục của mình, cho nên sắm một bộ y phục Annam để mặc và làm kỷ-niệm.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

một cái mũ nhung đen ; dưới mặc cái áo trắng dài và rộng ; kiến kẹp mũi, râu trắng dài ; ảnh của ông chụp ngồi chung với các nhà thân-hào Annam thật là hợp-cách lắm !

Tiếng ông nói như tiếng đờn ; tiếc vì tôi không thể hầu chuyện được, vì ông không biết tiếng ta và tiếng Pháp ; còn chúng tôi không biết tiếng Bengali và tiếng Anh. Tiếc lắm !

Chúng tôi có trình cho ông xem bài tiểu-sử của ông mà chúng tôi đã sắp cho ra trong kỳ số 9, ông cho cái tiêu-tượng in trong bài đó không được giống lắm.

Rồi ông xem tôi việc buôn bán của chúng tôi, có hỏi thăm hàng hóa Bắc-kỳ, chúng tôi trình cho ông xem, ông có mua một cái áo gấm bông bạc. Chúng tôi có hiến cho ông một cây lảnh của hãng dệt Lê-Phát-Vinh ở Cầu-kho để làm kỷ-niệm.

# Một vài tu-tường của ông Tagore

Quand la liberté n'est pas une conviction intime et intérieure, renforcant notre activité et amplifiant nos créations, quand ce n'est qu'une simple question de créations, quand ce n'est qu'une simple question de circonstances extérieures, elle est semblable à ce que serait un vaste espace libre pour un individu dont les yeux sont bandés.

La civilisation de l'Occident porte en elle l'esprit de la machine qui doit marcher; et à cet aveugle mouvement les vies humaines sont offertes comme combustibles, pour entretenir la vapeur. Elle représente l'aspect actif de l'inertie qu'a l'apparence de la liberté, mais n'a pas sa vérité, et ainsi donne naissance à l'esclavage, à la fois dans ses limites intérieures et au dehors. La civilisation actuelle de l'Inde ressemble à un moule compresseur; elle comprime l'être vivant dans un cadre de règlements rigides et, par sa répression de la liberté individuelle, elle ne fait que rendre les hommes une proie plus facile à la soumission de tous genres et tous degrés.

Dans ces deux traditions, la vie est sacrifiée à quelque chose qui n'est pas la vie; c'est un sacrifice qui n'est offert à aucun Dieu et est, par conséquent, accompli absolument en vain. L'Occident produit de façon continue un pouvoir mécanique qui excède son contrôle spirituel, et l'Inde a produit un système de contrôle mécanique qui excède sa vitalité.

(Trich trong sách *La Religion du poète*)

I. — Crois à l'amour, même s'il est une source de douleur. Ne ferme pas ton cœur.

Non, mon ami vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

II. — Le cœur n'est fait que pour se donner avec une larme, un chanson, mon aimée.

Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

III. — La joie est frêle comme une goutte de rosée, en souriant elle meurt. Mais le chagrin est fort et tenace. Laisse un douloureux amour s'éveiller dans les yeux.

Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

IV. — Le lotus préfère s'épanouir au soleil et mourir, plutôt que de vivre en bouton un éternel hiver.

Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

V. — Mon cœur, oiseau du désert, a trouvé son ciel dans tes yeux.

Ils sont le berceau du matin, ils sont le royaume des étoiles.

Leur abîme engoulait mes chants.

Dans ce ciel immense et solitaire, laisse-moi planer. Laisse-moi fendre ses nuages et déployer mes ailes dans son soleil.

Khi nào cái tự do không phải là một cái tin-ngờng thâm-thiết và ở bên trong, làm cho sức hoạt động của ta thêm mạnh và các sự sáng-tạo của ta thêm rộng, khi nào cái tự-do chỉ là một việc sáng-tạo ra mà thôi, là một cái có do cảnh-ngộ bên ngoài mà thành, thì nó giống như một cái không-rộng để thong thả cho một người kia mất bị bưng chặt lại. (Trích dịch trong bức thư của ông Tagore ở Nira-urac gửi về cho các ban đồng-bang tựa đề là Tinh-thần của sự Tự-do).

Cái văn-minh của Tây-phương tự nó mang cái tinh-thần của máy móc là cái tinh-thần phải đi: cái máy vận-dộng mà chúng ấy, lại phải hy-sanh mạng người để làm cái chum cho nó nóng hơi mãi. Cái văn-minh ấy đại-biêu cho cái phương-diện hoạt động của sức bất động, nó có cái bề ngoài của sự tự-do, mà không có cái thật của sự tự-do, và thế rồi sanh ra sự nô-lệ, vừa nô-lệ ở giới hạn bên trong, vừa nô-lệ ở bên ngoài nữa. Cái văn-minh hiện thời của Ấn-độ giống như cái khuôn ép; nó ép người trong một cái khổ những qui-tắc chặt-chặt, và vì áp-bức cái tự do cá-nhân, mà cái văn-minh ấy làm cho người thành ra cái mồi, bắt phục-tùng thế nào, cách nào cũng bị được.

Trong hai cái tục đi-truyền ấy, thì ra sự sống bị liều-bỏ, để đạt một cái gì không phải là sự sống; cái sự hy-sanh đó không phải là hiến cho một ông Thần nào cả, vậy thì là một cuộc hy-sanh vô ích. Tây-phương vẫn tiếp tục mà sản ra một cái năng-lực cơ-khi, năng-lực ấy quá sự kiểm-sát của tinh-thần minh, còn Ấn-độ thì lại sản ra một bộ kiểm sát cơ-khi nó quá cái sự sanh hoạt của mình.

I. — Minh hãy tin ở chữ ái, dầu đó là cái nguồn sanh ra sự khổ cũng mặc lòng.

Minh chớ khép cửa lòng mình lại.

Không, minh ơi, lời của mình tối-lâm, thiếp không được hiểu.

II. — Lòng sanh ra là để tự cho, cặp với một giọt nước mắt và một câu hát mà cho, minh ạ.

Không, minh ơi, lời của mình tối-lâm thiếp không được hiểu.

III. — Cái vui vẫn bở như một giọt mưa xuân, thì minh má mình cười lấy mình. Nhưng cái buồn thì chắc chắn. Minh hãy để gọi một cái ái-tình dầu đơn ở trong cái mắt.

Không, minh ơi, lời minh tối-lâm, thiếp không được hiểu.

IV. — Bông sen tra nở ngoài sáng có ánh mặt trời ở đây, ở đây, còn hơn sống làm cái hoa búp mãi đóng-thiên mai-mãi.

Không minh ơi, lời của mình tối-lâm, thiếp không được hiểu.

V. — Lòng của tôi, là chìm trong trời ở trong cặp mắt của minh.

Cặp mắt ấy là nói học buổi sáng, cặp hương của các tinh tú.

Thăm thăm như vực sâu, thăm thăm như vực sâu, thăm thăm như vực sâu, thăm thăm như vực sâu.

Trong trời vô-cùng và có đó đây, trong dong. Minh hãy để cho tôi ra ấy và dương thẳng cánh trong cái vô-cùng.



# Ý-kiến của ông PHAN-BỘI-CHÂU đôi với vấn-đề phụ-nữ

## Cuộc trưng cầu ý-kiến của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tôi tiếp được thư và báo của qui-xã cho tôi, lẽ nên tức thời đáp phúc, sở dĩ chầy trễ đến bây giờ, là vì có mấy duyên cớ:

1.) Tôi sợ ý-kiến tôi đối với vấn-đề phụ-nữ ở ta bây giờ, chưa được thập phần thỏa đáng.

2.) Đối với tôn-chỉ qui-xã còn chưa được thập phần minh-liệu. Vì gia đình có đó, nên tôi chưa dám trả lời; di chuyển này, thân tôi bị bệnh-ma riu rít, chiếc thuyền con tôi ở, thời lại phải đặc tội sập sưa, ngó ra ngoài trời, thời mây đen như mực, ngó trên mặt nước, thời khói bịt như màn, tình-tự vô liên, cũng không có hứng-vị gì ở bút-mực. Hoàn-cảnh bất buộc tôi như thế, nên tôi phải đặc tội với qui-xã. Qui-xã đã một-đôi phen thôi dục, tôi phải cố làm dạn, xin cống hiến mấy lời.

Nhân-tình thế-thái ở nước ta bây giờ và xã-hội gia-đình ta bây giờ, nam-giới còn chẳng xong gì, huống gì nữ-giới. Ngó ra phía bắc, giới hôn-mộng lên mây ngàn năm xưa . . .

Người xưa có câu rằng: « Minh tri về lịch sử, đó tác hữu tinh si » (đành hay việc đó là vô ích, nhưng giờ tinh kia luống ngẩn ngơ) thời thời cũng giới cái phụ-nữ vấn-đề bán cho vui chuyện.

Theo nguyên-lý nhân-sanh mà nói ra, trời nung đất nặn, đã sống thái, nếu đã loài người, thời ai cũng như ai cả. Người nước ta là loài người, đàn bà con gái nước ta lại cũng loài người . . .

ai cá, lại  
tái đầu  
trong một cuộc b  
thăm lăm. — có  
phủ đi đời và n

Đã vậy, chắc là xét đến lịch-sử tập-quan của phụ-xui cho ta chán ngán buồn rầu mà  
đó, ông đã là người, là như — người hay thờ chông, hay  
thường Nobel. bồng vãi, biết nấu nướng rượu cơm,  
Mối xem của cái l tam-tùng tứ-dức, đã kẻ cho là gái  
nữ, mỗi bức lão t; mà một bước không ra khỏi cửa



buồng, một câu nói không thoát hơi thiếp-phụ. Hạng tài-cán thứ nhì, là tranh quyền với ông chông, đánh ghen với cậu rể; mấy câu: « Ông ăn chả đã ăn nem » với câu « vòng anh đi trước vòng nàng đi sau », thời đầu miệng thuộc lóc lóc, trong cổ nhớ lâu, thế mà vẫn thêm nữ-quyền, thế mà vẫn khoe phụ-đạo. Còn một hạng nữa, thời là phụ-nữ xuất sắc ở đời bây giờ, mặt không bao giờ phai nét phấn; đầu không bao giờ ngớt nước bóng; được ông tham, ông đóc, ghé mắt liếc qua, đã tự-vị là thần thánh, nghe me-tai bồng-dua, lập được đôi tiếng, thời đã khoe mình là văn-minh. Kể tấn bộ, thời chỉ thấy những lên xe ô-tô, vào nhà hát xem hát bóng, nghe hát tuồng, thế là rất mực tài-danh rồi; kể khai thông, thời chỉ thấy biết ăn cao-lầu, biết thức tày, biết thức lâu, biết mặc đồ tây, biết đánh tài bàn, túi sách, thế là rất mực khôn ngoan đở rồi. Nghĩ tư-cách

phụ-nữ nước ta như thế, . . . e họ còn có thể hơn chút đỉnh.

Bởi vì môn trai còn có tỷ năng-lực, mà hầu hạ được môn gái, còn môn gái thời không có tỷ gì năng lực để cảm hóa được môn trai. Nhưng nói cho đúng lẽ, thời nhân-cách của phụ-nữ mà hèn hạ đến thế, há phải tội ở tại phụ-nữ đàn, mà tại lịch-sử nước ta là một lịch-sử vô giáo-dục, mà thứ nhất, lại là giáo-dục về phụ-nữ, thiệt không có tỷ gì. Đời xưa, quyền vua chuyên chế, cách giáo-dục là để ngu dốt; mà đối với con gái đàn bà, lại ngăn ngừa cấm chế, bịt mắt bưng tai, giữ một cái nam tôn nữ ty làm tiêu-chẩn.

Kia con trai, đã không muốn cho có anh-hùng hào-kiệt, thời những phụ-nữ, tất phải chôn hết vào đồng mã người, nhỏ tr việc làng việc họ, lớn đến việc nhà nước triều-đình, không một tỷ gì kể đến con gái đàn bà, mà thường xem con gái đàn bà chỉ là một bầy gà mái, vẫn không muốn dạy dỗ, mà cũng không cần dạy dỗ để làm gì, tích tẻ lâu ngày, trùng trùng điệp điệp, đến lúc bây giờ thời tẻ bại lại nặng hơn.

Khi trước tuy rằng không giáo-dục, mà nhờ cái khuôn thiên-nhiên đạo-tạo, cây cái pháp lờ-phụ lưu truyền, vớ tới đâu hiện, me từ con thảo, ở trong bụng nhà nước triều-đình, chưa đến nỗi hết thấy là ở vị bầy gà. Khốn khổ nhất là giáo-dục ngày nay, khuôn..... uốn nắn từ lên ba lên bảy, lo..... vun đắp khắp kẻ chợ nhà quê. Hình thức bề ngoài tuy vẫn có cái mặt nạ giáo-dục; mà tinh thần trong lại cốt làm cho tiêu môn ái chân-tình của người. Giáo-dục giả dối bao nhiêu, thời phụ-nữ sa sút

cũng bấy nhiêu, cái họa áp-chế ở gia-dinh, không bằng cái họa bùa mê ở giáo-dục, vút hết kim-tiền máu mủ vì phần sáp nước bông, hao hết thời giờ quý báu vì đua hồng diện lục; mua được một lá bằng tốt nghiệp, thời xem cha mẹ chú bác không đáng một xu; mang được một cái lót ma-dam, thời xem đất nước quê hương, không bằng một sợi tóc; thế mà nữ-sĩ này, nữ-sĩ nọ, danh hiệu um sùm, thế mà nay nữ-quyền, mai nữ-quyền, kêu rêu xao xác, phụ-nữ như thế còn vẩn-đề gì mà bàn nữa đâu. Những người còn có tâm-huyết, còn có can-tràng, xét đến tình trạng phụ-nữ xã-hội ta, bảo không chán ngán buồn rầu làm sao được.

Than ôi, xưa đời quân-quyền chuyên chế, thời chôn chôn chế phụ-nữ vào cái mồ vô giáo-dục; ngày nay nhờ ơn khai-hóa,

thời  
tôi nghĩ có một phương-pháp rất thân-diệu, xin cống hiến với các chị em.

Phương pháp gì đây? thời chỉ nhờ sức tự động của chị em mình, mình giáo dục lấy mình, ấy là thượng-sách. Mắt chị em vẫn hay thấy, tai chị em vẫn hay nghe, miệng lưỡi chị em vẫn hay nói, óc thiếng chí em vẫn hay tư-tưởng, tay chân chị em vẫn hay hành-động. Nếu chị em mình không tự mù lấy mình mà ai bắt mình mù đặng; mình không tự đếc lấy mình, mà ai bắt mình đếc đặng; mình

không tự cảm lấy mình, mà ai bắt mình cảm đặng; mình không tự ngu lấy mình, mà ai bắt mình ngu đặng; . . .

Đưa khôn khéo ở trong trường tru liệt, ta quyết bay trên chạy trước, cho kịp môn rùa mảy; phần tinh thần ở giữa hội Á-Âu, ta phải vững chí bền gan, sẽ trở danh câu-quốc. Hễ những sự nghiệp gì, rất khó khăn, rất to lớn, môn trai không làm nổi, chị em ta quyết chỉ làm nên. Sách tay có câu rằng: « Miệch tự giúp lấy mình, thời trời giúp cho ». Chị em muốn giữ quyền người, muốn tranh quyền gái, cũng chỉ bấy nhiêu.

Nói tóm lại thời chỉ có một câu: tự mình chị em giáo-dục lấy chị em.

Ờc khôn ta là thầy, chỉ-khi ta là thợ, tay chân phách-lực ta là bộ ngũ quân lính, có gánh gì ta cất chằng nổi, có quyền gì ta tranh chằng hơn?

Tuy nhiên, còn có một lời: làm người muốn tự lập, tất trước phải tự-cường; mà muốn đập cái nền móng tự-cường tất trước phải có cái chức-nghiệp tự sanh-hoạt. Cái chức nghiệp tự sanh-hoạt đó, là đội quân tiền-phong cho tự-lập tự cường vậy. Nếu chị em ta, không trước để lòng về chức nghiệp, mà chỉ ở traу son đòi phần, cợt liễu cười hoa, mãi tọc cho bông, móng tay cho dài, lấy cổ đốc bà tham làm mô-phạm, thời những bao nhiêu câu nữ-quyền, câu giá-trị, đều là nói khoea mà thôi.

Bài này, vì thiên-bức chật hẹp, không thể hết lời. Bạch-bấy nhiêu, thỉnh giáo với qui-xã mà cũng lỗ c!

thành với nữ-dồng-bào.

PHAN-S làm được

Món nghĩa là bòn. Tiếng Namky gọi bằng « bòn rầu mà Đại Học thời này cũng là ĐAI HỌC TUYÊN.

**Hỡi các Bà !**

Xin lưu ý đến Sảng lái

Vì bệnh sảng-lái rất là nguy hiểm, muốn cứu tửu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc **Bổ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thân hiệu: Đường kinh trời, sứt tác-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm trạng kiện thì các Bà nên dùng thuốc đó:

**« Hypertonic Mixture Rudy »**

đã ngon ngọt để uống lại còn được thêm: Sức mạnh - Tinh-thần - Nghiệp-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Calicut SAIGON

**Mây Bà Annam sang trọng**

**Hãy dùng thứ thuốc sang, hiệu NITIDOL GONIN**

những đồ hàng và các thứ đồ tốt NHÉ. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc để phân, chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-phối nấu, khỏi phải tra, không mệt nhọc. Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước giặt rồi đi chơi hay làm công việc một lát lấy ra xả và phơi là rồi, dễ mà không dũa không mực.

CÓ BÁN ở Viên

**Đại-Pháp**

Đường D'ornay 40, C Maurice Barberous Giầy (1) Cầu Cựu y-sanh tại

cho...  
nhig S  
lý cũ đ  
con cũ  
sao, chi  
(1) cầu  
đầu Việt

# VIỆT-NAM PHỤ-NỮ' LIỆT-TRUYỆN

của CHỮNG-DÂN

### 1. — Bà Hiền-chiếu hoàng hậu

Bà, họ Đoàn, con gái thứ ba ông Đoàn-công Nhân, sau phong là Tả-châu-quần-công, người huyện Diên-phước, tỉnh Quảng-nam.

Bà vốn con nhà làm ăn, song có tư-lánh thông-minh, khác với hạng gái thường. Tuổi vừa tuần cập-kê, bà vẫn theo ở cùng cha mẹ, chuyên việc làm cỏ hái dàu.

Đời bấy giờ chúa Nguyễn trị-vi miền nam Trung-kỳ. Ngày kia, chúa là đức Hi-tôn giá ngự đất Quảng-nam, có con ngài là đức Thần-tôn đi theo.

Nhơn đêm có trăng, đức Thần-tôn ngồi chiếc thuyền con dạo chơi trong sông Bến-dền, (nay đổi là làng Phi-phủ, cũng còn gọi theo tiếng nôm là Bến-đền) Phi-hành nghe tiếng người con gái hát trong đám dàu, hát rằng: « Tai nghe chúa ngự thuyền rồng, thiếp thương phận thiếp má hồng nâng mưa ! »

Ấy là tiếng bà Đoàn-thị hát đó, vì bà hơn đêm trăng đi hái dàu, thì tức cách mà hát như vậy.

Thần-tôn nghe được, lấy làm lạ và cảm-dộng lắm, dục, tới bờ dò hỏi, mới biết là nàng con gái nhà họ Đoàn-mây lời.

Ấy người đến nói, và nẹp vào tiếm-đề, bà rất hân-hỉ và xã-hội.

Đức Thần-tôn lên nổi ngôi chúa, bà Đoàn-thị chánh-cung. Bà sanh được một người con trai, giệp, tức là đức Thái-tôn.

Sau, năm thứ tư hiệu Vĩnh-thọ nhà Lê, tức là đời vua Lê Thái-tộc, về sau được tôn làm Hiền-chiếu hậu.

### 2. — Bà Từ tuyên thái-phí

Trị-ích là Trương Ngọc-Chữ, người làng Như-quỳnh, tỉnh Nghệ-an, con gái lớn của ông Trương-Đệ, sau phong gọi cái phụ-nữ-sư.

Theo ông bà Văn-vi, điện-mạo làm-thường, song nói có sự công phu.

Ấy song ngày kia, bà cất cỗ ở bên đường cái xã xã, người nhà chúa Trịnh là Tấn-quang-vương (tức Trịnh-trần) có rần-rờ, đi ngang làng Như-quỳnh.

Đã đi ngừ, thấy đều sợ hãi trốn-tránh. Thấy giêng cái cỗ, như là không nghe, thấy gì trong một cuộc.

Chúa đã đến sát một bên, bà cũng cứ đứng làm, — có động hát rằng:

phải đi đời và n, nguyệt xênh-xang, một trăm nghìn

Đã rồi, chắc là mà xe xui cho ta, ta đây mặc sức nghinh-

đến ông đã là người, là như

Mọi xem ai tuổi C, là FELINE nhẹ nhàn và nh khiết

Động hát nghe hay lắm. Chúa Trịnh lấy làm lạ, dạy quan thị-giá đời bà đến mà hỏi rằng:

— Đạo-ngư ta đi, nơi nào nhân-dân nghe thấy cũng trốn-lánh hết cả; ml là con gái nhà ai mà lại dám hát một sớm ở trước xa-giá ta ?

— Tôi là con gái nhà dân, bà thưa, ở làng Như-quỳnh, vắng lời cha mẹ tôi sai cất cỗ ở đây. Chúa đi ngự thì cứ việc đi; còn tôi cất cỗ thì cứ việc cất, sao chúa lại hỏi tôi làm chi ?

Chúa Trịnh nghe, càng lấy làm lạ và sanh lòng ái-luyến, bèn khiến ngừng dạo ngự lại, đòi cha mẹ bà đến, xin lấy lễ cưới bà.

Sau bà vào cung, được chúa yêu lắm. Bà đẻ ra Hi-tôn-nhân-vương (tức là Trịnh-Cang). Bấy giờ cũ anh em nhà bà và họ hàng đều được; phú-quí vinh-hiến không ếm bằng. Nhà-cửa của cha mẹ bà ở làng Như-quỳnh đều sửa-sang lại cả, trở nên dinh-tòa rất đẹp. Lại cất một nước nhà-thờ, đặt tên là Chi-nguyên-cung. Lại còn lập nhiều chùa-chiền nữa, đều là nguy-nga rực-rở. Ngày nay vẫn còn dấu cũ ở làng ấy.

### 3. — Bà nghề sáu tiền

Nguyễn-bá-Dương, ở về cuối đời nhà Lê, người làng Nguyễn-xá, mà vợ là người làng Hoàng-mai, thưở trước vốn là cô hàng bán rượu ở kinh đô Thăng-long.

Bá-Dương thưở nhỏ có tiếng hay chữ; nhà nghèo, không đủ ăn đủ mặc, theo thầy ở chốn kinh-dô, làm đầu bếp cho thầy mà học nghề văn. Song tánh lại hào-mại, ưa rượu, hay ra quán ăn chả chó đánh chén, không tiền trả, mắc nợ dầy dụa hơn.

Khoá Bính-luật đời Cảnh-hưng, Bá-Dương vô trường thi, câu-lâu hay lắm, song thiếu một đoạn vào kim, anh em đều bảo không chắc đậu được, doan Bá-Dương tự-phụ, nói thế nào mình cũng đậu. Lại chén.

Cũng đến cái quán thịt chó mà chàng và thường uống đồ, chủ quán bèn hỏi nợ cũ. Bá-Dương nói rằng: Đợi ngày mai treo bảng ở Quảng-văn-dinh, ta sẽ trả cho.

Chủ quán tưởng rằng: Treo bảng hay không treo bảng mặc kệ thầy; tôi đây chỉ biết đòi nợ chả chó !

Nói thế rồi chủ quán lột áo Bá-Dương. Chàng và phải ở trần, cái quần cũng rách tả tơi. Ai thấy thấy thì nghiệp, đều nói giùm, song chủ quán không nghe.

Có cô hàng rượu, ngồi gần đó, thấy vậy thương tình, hỏi thầy mặc bao nhiêu ?

— Sáu tiền. Bá-Dương trả lời như vậy.

— Này sáu tiền đây; trả cho họ, sau thầy có thì trả lại cho tôi; không thì thôi. Cô hàng rượu ấy liền trong thùng ra, đưa cho Bá-Dương và nói như vậy.

≡ Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY » ≡

Bà-Dương cầm tiền trả cho chủ quán và lấy áo lại, vừa mặc áo vào mình vừa hỏi: Có ở đâu?

— Tôi ở trạm Hoàng-mai, con gái của ông Mỗ.

Bà-Dương nhớ lấy mấy lời và nói cảm ơn, rồi ai đi đường bấy.

Ngày mai treo băng, Bà-Dương quả đậu Tấn-sĩ thứ sáu. Khấp kinh-dò đồn ầm rằng ông Tấn-sĩ thứ sáu hôm nay tức là người bị lột áo ở trước hàng thịt chó hôm qua. Ai nghĩ đều bả dạ cho Bà-Dương.

Bà-Dương dang khoa rồi, đi vòng đến trạm Hoàng-mai, hỏi thăm nhà có hàng rau và xin cưới làm vợ.

Người đời bấy giờ có câu rằng:

Thiền kim-vân, đầu Tấn-sĩ; mất sáu tiền, được bà nghe.

### Ông Nobel là ai?

### Phần thưởng Nobel là gì?

Ông Rabindranath Tagore là một người Ấn-dông đầu tiên được cái phần thưởng Nobel.

Nghe nói một nhà viết tiểu-thuyết Pháp-văn ở Nam-kỳ ta cũng có cái mơ mộng về cái phần thưởng ấy!

Vậy thì phần thưởng Nobel là gì? Và trước hết ông Nobel là ai, mà sáng-lập ra cái phần thưởng đó? Xin nói sơ tiểu sử của ông sau này để bạn đọc-giá *Phụ-Nữ Tân-Văn* được hiểu cái danh-từ đã bọn dụng ấy.

Ông Alfred Nobel là người Suède, chuyên-môn hóa-học và làm nhà kỹ-nghệ. Ông sanh ở kinh-thố Stockholm ngày 21 Octobre 1834, mất ở Sjö Runo ngày 10 Décembre 1896. Năm 1837 ông có theo cha sang ở Saint-Petersbourg (Nga), năm 1859 trở về Stockholm chuyên khảo về hóa-học, rồi từ năm 1862, đem nitroglycerine vào nghề làm bột nổ. Năm 1864, cái nhà thí-nghiệm của ông bị cháy, cũng một lúc ấy, ở Đức và ở Mỹ các xưởng chế-tạo bột nổ cũng bị một cái nạn ấy, các chánh phủ đã có ý muốn cấm, không cho dùng cái chất thuốc hiem, nghèo ấy. Ông Nobel bèn nghĩ ra được một cách hay, là dùng thứ silice mà trộn với thuốc nổ cho bớt kịch liệt. Năm đó là năm 1867. Thế là ông phát minh ra thuốc nổ dynamite, (cốt-min) từ đây về sau thay thế cho các chất nổ khác, để dùng làm trong các mỏ, hay là trong việc chiến-tranh. Không bao lâu, ông đã mở ra ở Âu-châu và ở Mỹ-châu hơn hai chục cái xưởng làm thuốc nổ. Các chánh-phủ, như chánh-phủ Pháp và Ý, trọng dụng ông lắm. Lần lần ông chế nhiều thứ nổ, nhiều thuốc diêm lập ra thêm nhiều xưởng đồ-sở ở các xứ lớn bên Âu châu. Ông cũng có phát-minh được nhiều thứ đồ khác, như là cái thế làm để cho các thứ súng khỏi mồi, chế ra cao-su giả, cách dùng một thứ thuốc súng mà chụp hình-thế trong nháy mắt. Ông là người hào-hiệp lắm, bèn ông Andrée ngày xưa đi thám-hiểm ở Bắc-cực nhờ ông giúp cho phần nữa tiền-phi. Ông lại làm từ đi chức, để gần hết sự-sản trên 50 triệu quan để lập ra năm cái phần thưởng hằng năm rất lớn, mỗi phần 300.000 quan, chia như vậy: phần thứ nhất, thứ nhì và thứ ba, để cho ba người, vô luận về dân-tộc nào, mà trong đàng vật lý-học, trong đàng hóa-học, trong đàng sanh-lý-học hay là y-học, làm được một sự phát-minh, sáng-tạo hay là cải-cách trọng đại nhất; phần thưởng thứ

tư để cho người nào, ở trong đàng văn học mà trước-tên được một quyển sách lý-tưởng cao hơn hết; phần thưởng thứ năm để cho người nào đã làm được việc lớn hết, để gây cái tình thân-ái trong các dân-tộc, để hải-hay là giảm các đạo binh thường, để gây dựng hay là duy-trì các cuộc hội-nghị hòa-bình. Bốn phần thưởng trên để cho các hội bác-sĩ nước Suède phát; còn phần thứ năm thì để cho Quốc-hội xứ Norvège ban-tư.

Chuyện ông Nobel và phần thưởng Nobel lược kể là như thế. Ở các nước văn minh, nhà phú-hào kịch-lệ cho văn-học, và khoa-học không phải là ít. Có người giàu to ở Huế-kỳ để chức học lại, chia sự sản cho các hội làm phúc, và để tiền-ra cất trường học; khuyến miễn nhà văn sĩ nghèo. Ở nước ta, không phải là thiếu người có hằng tấc; song cái trí thức, cái quan-niệm khác người Âu-Mỹ, cho nên kết quả cũng khác. Báo-giới ta phải cò-sút sao cho người phú-hào ta đừng phí tiền cất chùa người sãi, và đừng vội bỏ mua cái hư-danh, đã tốn bao mà lại làm những chuyện vô hiệu nữa. Hằng tâm sản cò, họ xu-hướng về xã-hội. Cất nhà trường cho trẻ-con nghèo học; lập nhà trường nuôi trẻ-con hàn-vi; lập phần thưởng khoa-học và văn-học. Ấy là các điều cần ích cho xã-hội ta hiện thời. Được cái danh ấy mới đáng gọi là danh lưu Thiển-cổ.

Các ông đại-phù-gia: Trần-trinh-Trạch, Huỳnh-dinh-Khiêm, Quách-vân-Đậu, Lâm-quang-Tường, Lâm-quang-Thời, Ngô-trung-Tin, Lê-phạm-An, Trương-tấn-Vi, Bạch-Thái-Bưởi và Bà Trần-thị-Thọ v. v. ngĩ sao?

Dân-tộc Việt-ram biết có hân hạnh mỗi năm được nghe tên phần thưởng văn-chương Lê-phát-An, Đại-Học-Đường Quách-vân-Đậu văn... văn... hay là giờ thời máy bay, ngày qua tháng lại, mà nhà giàu Annam cũng là nhà giàu Annam. QUAN-TUYỀN.

### Sửa trị, Diêm trang, Sơn sóc



GIÁ TÍNH NHIỆ  
Các thứ thuốc đối phần,  
crèmes, nước... Chi  
cho những c...  
Qui-vi hày...  
"K"  
Là Viên...  
Chi-r  
40, C  
Giấy...  
cho hàng...  
lấy c...  
con cái...  
gạo, thì...  
bà Việt

Ai viết thư hỏi bản-viện sẽ gửi cho qu...  
nội về sự đẹp.

Theo tục-ngữ phong-dao

# XÉT VỀ SỰ SANK-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

## III— Công khó của người đàn bà đối với gia-đình (Tiếp theo của P. N. T. V số 9)

Khúc trên đó là nói chung về cái cảnh cam-go của người đàn-bà, hề ai đã có chồng có con thì phải đương lấy cái nghĩa-vụ nặng-nề trong gia-đình như vậy. Lại còn có những người lập phải cái cảnh-ngộ riêng, mà họ dăm-dương việc nhà lấy một tay, tiếng Bắc gọi là « đàn-bà dăm », những hạng đàn-bà ấy ở xã-hội ta không phải ít. Lấy tiếng hơn hết, là hạng đàn-bà nuôi chồng học và giữ nhà cho chồng đi lính.

Bây giờ cái thứ vợ nuôi chồng đi học tự-hồ như không có nũa, song thứ xưa ta thường có, mà nhiều nhất là ở vùng Bắc-kỳ. Vậy nên người ta đã truyền tụng những câu phong-dao này :

*Em tôi canh cửi trong nhà, nuôi anh đi học, đặng khoa bảng vàng. Trước là vinh hiển lòng-đờng, bõ công đến sách, lưu phương đời đời.*

*Trái cau nho nhỏ, cái vò vẩn vẩn, nay anh học gặt, mai anh học xa. Tiên gạo thì của mẹ cha, cái nghiên cái bút thật là của em.*

*Đôi bên bác mẹ cùng già, lấy anh hay chữ để mà cấy trồng. Mùa hè cho chi mùa đông, mùa nào thức ấy cho chồng ra đi. Hết gạo thiếp lại gánh đi, hồi thăm chàng học ở thị nơi nao ? Hỏi thăm đến ngõ tắt vào, tay đất gánh xuống, miêng chào : Thưa anh.*

Những người lo nghề canh cửi, sớm tiền sớm gạo gánh đi cho chồng, cái công tuy đáng khen mà cái cảnh không thắm mát. Đến hạng bán rau để giúp chồng lo đến sách thì thật đáng kính-phục và đáng xót thương là dường nào !

*Em là con gái Phụng-thiên, bán rau mua bút mua nghiên cho chồng. Nữa mai chồng chiêm búng rồng, rống tám-trời vun trồng cho rau !*

Xưa kia đi lính không phải như đi lính tập bây giờ. Lính dốt xưa là lính đánh giặc, đi lính là đi chết, nên người nào gặp phải chồng đi lính, là gặp phải cái cảnh cam-go, mà từ-biệt cũng chưa biết chừng. Bởi vậy, ít nữa có một bài thơ-thứ để tỏ nỗi sợ-hải và nhớ thương :

*Cháu mặc bầy bới gốc tre; già đèo ra đôn sóc (1) đi lính, vợ ở nhà khóc hi-hi : Trời ơi sanh cái chi, cho chồng tôi phải ra đi chiến-trường !*

*Ơi đi trầy kéo trưa, cửa nhà cây me, nắng trời. Em đi cầu khâu Phật Trời, biết than vãn ai thổ cũng ai !*

là cái tình thương của đàn-bà, mà đàn bà ấy, không nên trách. Song le còn có cái việc cho chồng đi, ngựa tay hứng nước về gia-đình, từ việc đó tiền, nuôi sống đặt tức nương, quan tiền thúng gạo qui. Không những thế, còn có hạng

lao này thấy trong sách « Thanh-hóa quan-phong » trước. Mấy lời mở đầu không hiểu nghĩa ra sao.

khuyên chồng làm cho tròn bổn-phận lính, hay là đòi đi lính thế cho chồng, thì lại càng đáng qui là chừng nào ! Đọc những câu này rồi tưởng đến cái tình-thần thương-vỏ của giống Việt-nam ta ngày xưa đã ngậm-ngấm vào đến óc đần-bần :

*Kiền ai khéo tiện ngũ cở, khéo xây bàn ăn, khéo thổi lửa tiễn để lại em thờ, anti ra ngoài Ai, cùm cò theo vua.*

*Chàng ơi trầy sớm hay trưa ? Để em gánh gạo tiều đưa hân-trinh. — Thương nàng đã đến tháng sanh, ăn ở một mình, nương cây vào ai ? Rồi ra sanh gái sanh trai, sớm khuya mưa nắng lấy ai bạn cùng ? — Sanh gái thì em gả chồng, sanh trai lấy vợ, một lòng thiếp lo.*

*Anh ơi phải lính thì đi, cửa nhà đơn chiếc, già thì có thôi. Tháng chạp là tiết trồng khoai, tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà, tháng ba cây bở ruộng ra, tháng tư gieo mạ, thuận hòa mọi nơi, tháng năm gặt hái vừa rồi, trời đổ mưa xuống, nước trời đầy đồng. Anh ơi giữ lấy việc công, để em cấy cấy mặc lòng em day.*

Khuyến anh đi lính cho ngoan, cho dân được cậy, cho quan được nhờ. Bao giờ nên đội nên cò, thì em sẽ quyết đợi chờ cùng anh.

Linh vua linh chúa linh làng, nhà vua bắt lính cho chàng phải ra. Già vua bắt lính đàn-bà, để em đi đỡ anh và bốn năm. Bởi vua bắt lính dãn-ông, tiền lương gop bị, sấp trong nhà này.

Ngoài hai hạng vợ học-trò và vợ lính, lại còn những người đàn-bà vãng-chồng, ở nhà một mình lo làm ăn, thay thế mọi việc cho chồng, sự đó là thường. Tuy cái linh chán-gối, cách biệt nhau đôi chỗ nhớ thương :

*Anh đi đường ấy xa xa, để em ôm bóng trăng tà nằm canh. Nước non một gánh chung tình, nhớ ai, ai có nhớ mình hay chăng ?*

Nhưng mà cái tình riêng ấy rồi cũng gác bỏ, lấy việc gia-đình làm trọng :

*Anh đi em ở lại nhà, hai vai gánh vác mẹ già con thơ. Lầm lầm bao quản muối dưa, anh đi anh lện chen đũa với đời.*

Người đàn-bà ở nhà cực trầm bề, song tự mình coi là bổn-phận phải làm, không điều phiến-trách, chỉ lo một nỗi cái anh dãn-ông đi xa đó rồi có nhớ đến vợ đến nhà chăng, hay lại đã ti-lớn chừng ai rồi ! Đến cái tâm-sự này mới thiệt là đau đớn mà đáng thương cốt cho họ :

*Trời mưa lúc dác ruộng dâu, cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay; bước chân xuống hái dâu này, nuôi làm cho lớn, trong ngay tươm to. Thương em chút phận nông phu, lằm-thần đã trải, nặng mưa đã từng. Xa xuôi ai có tỏ chừng ? Gian-nạn tân khổ, ta đờng quên nhau !*

Nhân lên là kẻ quá những cái công khó lớn-lao của

người đàn-bà đối với gia-đình. Còn những cách chịu chồng của họ, ta cũng chớ nên bỏ qua mà không nhắc đến :

*Chồng giận thì vợ làm lãn, miệng cười bẽn lẽn  
hỏi : anh giận gì ? Thưa anh : anh giận em chi ?  
Muốn lấy vợ bé, em thì lấy chồng.*

Lấy vợ bé, là cái sở-thích của anh đàn-ông; người đàn-bà khôn-lanh, hay đem cái đó mà vuốt giận đức ông chồng. Nhưng đức ông chồng áo nghiêm mà lại hung bạo nữa, không làm lành cũng không được :

*Chồng giận thì vợ bớt lời; chồng giận vợ giận thì  
dúi nõ quàng.*

Còn nói chi đến sự sấm ăn sấm uống cho chồng, cái đó là thường lắm :

*Đốt tiền nướng cá cho vàng, đem tiền mua rượu  
cho chàng uống chơi. Phòng khi có khách đến chơi,  
cơm ăn rượu uống cho vui lòng chàng.*

Đàn ông rượu chè điếm-dĩ cho lắm, đàn-bà họ cũng không lấy làm lo-sợ cho bằng ghen á-phiện. Thế mà đến lúc chịu chồng quá thì cũng không sợ nữa, miễn được lòng chồng mà thôi. Đã có người ước rằng :

*Bao giờ cho được thiên-thời, tay nắm thước công,  
miệng mời lang-quán !*

Chiu mà đến như vậy thật là chịu hết nước.

Đó, cái công-lao của đàn-bà ta trong gia-đình và cái ơn-huê họ ban cho chúng ta là vậy đó. Để rồi coi xã-hội đối-đái họ cách nào, họ được những quyền-lợi gì, và chồng con ở với họ ra làm sao ?

(Còn nữa)

Phan-Khôi

Trông về cố-quận sương che khuất,  
Lữ thứ đêm khuya luồng lạnh lùng.

NGUYỄN-THỊ KIM-ĐÀO, (Quốc-Hoa)  
di. cao

### Nhũ ban

Trung, Nam, Bắc, chỉ cùng em,  
Mau mau trở dầy mà xem cuộc đời !  
Bao người đã đứng dậy rồi,  
Còn ta há cứ rồn ngồi mãi sao ?  
Oí lá thiên hạ đn ào,  
Bung tai giả điếc ta nào có nên.  
Vừng hồng chói lợi từng trên,  
Sầu tay vịn ao mà chen với đời...

MINH PHƯƠNG

### Mưa mới tạnh

Ngán cây gió thổi lá rơi châu,  
Mưa tạnh, non xanh biếc một màu !  
Đậm thắm lông bay chim rí cách,  
Hang sáu nước giọt cộp nhai râu.  
Xé mây thấy rõ Trời ra mặt,  
Vạch đất khển cho Đá góc đầu.  
Một bước một nhìn phong cảnh ấy;  
Ai người cảm-khái lại không đau !

### Trời mưa...

Ngồi buồn trông thấy gió pha mưa;  
Tinh cảnh ngày nay khác hẳn xưa !  
Cây chạnh bẽ đầu đưa bóng tối,  
Người thương non nước khóc trời mưa.  
Trông với muôn dặm cầm gan cộp,  
Mong ước ngàn mây nhẹ vờ lưa.  
Mây Tào vẫn xây cơn bí thái;  
Bốn phương hồ-thĩ một lòng tra.

### Vịnh non nước

Nước nước non non cảnh với tình,  
Nước non non nước thiệt là xinh !  
Non lồng bóng nước khoe màu biếc;  
Nước búa gánh non tiếp lá xanh.  
Nước đợi chờ ai nhẵn nhớ mặt ?  
Non trông tưởng bạn ngần ngờ hình.  
Nước yêu non, bởi non yêu nước ?  
Nước nước non non cảnh với tình.

Khổ H



### Nhớ nhà

Đậm ngàn cách trở khó tin thông,  
Bát ngát mây che núi chấp chồng.  
Tựa cửa mẹ già khuya sớm đợi,  
Bên trời con trẻ tháng ngày trông.  
Nhớ ai, ai biết sầu tung rượt ?  
Trưởng bạn, bạn ơi ! khổ rồi lòng.  
Tâm-sự một bầu khôn giải tỏ.  
Lệ hồng đời giọt gởi non sông.

Gởi với non sông giọt lệ hồng,  
Hiểu tình biết trả lúc nào xong.  
Mây ngui ngút toả ngôi sao an,  
Gió phất phơ bay bóng nguyệt lồng.  
Non mây từng cao, gan mây mảnh,  
Sợng bao nhiều khúc, tế bao giòng.

### Đỉnh chánh

Số 9 kỳ rồi bài : Cái Thiên-chử của người là,  
ở trang thứ 7, ấn công có sắp làm một đoạn ở bài  
phía cuối bên trái từ hàng thứ năm tới hàng thứ 8  
lên khuôn đã chạy được vài ba ngàn số rồi mới sử  
có số trắng mà có số sai, xin chớ đọc giả biết c

Câu hỏi của P. N. T. V.

Kiều nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 12

Xét trong lúc nàng đi thanh-minh cùng hai em, mới gặp chàng Kim mà đã ngửa ngàng trộm nhìn béa lông, phải chăng lương duyên tức để đi nữa như cũng là trái phôi nhà, mà nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha, dẫu dăm theo tưởng hải đảo, sóng Bộc.

Phần nàng là gái, gặp con gia bên, mẹ già em đại, khôn nổi tình toán, lại còn nổi tình riêng kia nữa, thì hiểu tình biết nghĩ sao cho trọn; dẫu phải bán mình chuộc tội cho cha, sau này giải kết đến đâu sẽ liệu.

Nàng gặp cái cảnh ơ le như vậy, mà giữ «hiết, trang, tiêt, nghĩa.» được vuông tròn.

Nào khi khuyên Từ Hải qui hàng, như câu :

Ràng on thánh-đế dôi dao,

Nào quyết liều mình chuộc tội cho cha, như câu :

Thà rằng liều một mình con.

Nào giữ lời ước hẹn với chàng Ki v, như câu :

Sân đạo tay áo toan bài quyền sinh,

Nào tha kẻ thù là Hoạn-Thư, như câu :

Đã lòng tri quá thì nên

Không phải bụng vàng có nhỏ nhen gì, vì chánh Hoạn-Thư là tay thủ phạm, mà nàng còn tha, hướng hồ máy người phạm kia nhưng biết kiếm thế gì mà nói với nàng như là câu : «Chồng chung đã để ai chiêu cho ai» của Hoạn-Thư được, thì chết là cũng đáng.

Dầu cho mười lăm năm bấy nhiều lần, chẳng qua là cái quai kiếp của nàng xui nên phải vậy, vì chẳng nàng lại mang lấy chữ tai, sác, thì chữ tai liền với chữ tai, sao cho thập toàn được. Vả chẳng bà sư l'am-hợp đạo-có có nói với vài Giác-Duyên rằng: «Thưa công đức ấy ai bằng» thì trang, hiếu, tiêt, nghĩa, và công-lức của nàng hồ để đời xưa mấy mặt, mà đời này mấy gan, thiệt là biếm có, đáng khen nàng lắm vậy !

TRIỆU-VĂN-THANG

Bài đáp thứ 13

Người nước ta không mấy ai là không biết truyện Kiều, nhưng thật ra thì phần nhiều đọc Kêu, ngắm Kiều là, chỉ để cho vui tai, chớ ai chú ý xem cái cũ-chỉ-cùng cách hành-dộng của mỗi người trong truyện là phải trái thế nào. Thiêt ước là đọc truyện mà không có cái não phẩm bình (esprit critique) thì thật chưa lấy làm đủ được. Vay đọc truyện Kêu mà không xét đến đời Kiều thì coi.

Kiều con nhà danh-giá, có rất không-ngoan lại thêm có học, có tài, vậy mà đương buổi «trê thê», có đã cả gan dám trộm-lên cha mẹ thê ước với trai thì thật có dắc-tội lắm ! Rằng: «Trong buổi mới là-lùng, nề lòng có lẽ căm lòng cho dang», mới là lòng mà có đã thê thốt với người lạ nhất là liễu lĩnh quá ! Đã thừa dịp hai thân đi vắng, cho trai, cùng nhau to chuyện lán-là, «đủ điều ác an cần» rồi về, mà còn chưa phỉ, lại còn exam lỗi vương khuya một mình», lại to chuyện, lại «n-gịch thâu đêm, thì phùng có ai cho vậy là

không mất nét được không? Gặp con gia-biến, Kiền là con lớn, có có học, có biết, thì phải lo cứu cha là lẽ thường, không có gì đáng khen, vì dẫu có một người nào nắm vào địa vị đó, lại cũng không thể điếm-nhiên tọa thì được. Cứu cha mà bán mình thì thật là làm thường. Thông minh làm gì? Tài làm gì? Khôn-ngoan làm gì? Nói rằng: «Liều-dương cách trở sơn khê không thể nhờ chàng Kim giúp đỡ, thì Bắc-kinh há chỉ có một mình ông quan tham ô kia, chớ không vua, không chúa, không chỗ kêu oan, không người biết phải hay sao? Trong bọn nha-dịch một huyện còn có Chung-công nữa là cả triều Minh, mà nàng vội thì cái kẻ bán mình là cái cùng-kẻ; thật là: «Dàng thư đã theo bán Anh».

Đã biết cái cách sanh nhai của Tú-bà và Mã-giám-Sanh là để mà, nhưng mấy trăm lạng bạc của người ta chẳng phải bạc mà Kiêu dùng để chuộc cha hay sao? Thế mà đã khời ra tiếp khách, Kiêu lại không chớ được khi «Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà», để Tú-bà không rồi cũng gì chơi lấy vốn; Kiêu lại đem mình trốn đi. Đã biết Tú-bà dùng chước «Đã dao», nhưng nên Kiêu không có ý trốn Tú-bà thì đâu có mắc kễ. Khi sau báo oán lại còn đem giết người ta thì thật Kiêu không biết nghĩ Đến như Kiêu giết bọn Khuên, Ung, thì thật là hẹp lòng nhỏ nhen, vì Ung, Khuên chẳng qua là tay sai của Hoạn-Thư, báo đầu đánh đó mà thôi.

Kiều mà khuyên Từ-Hải ra hàng thì chẳng vì lòng trung chút nào cả; nếu Kiêu là trung sao ban đầu về với Từ trời nửa năm (quả năm hương lửa...) mà không đã động đến việc vua việc nước? Sau Từ thắng trận về, lại khi Từ «thừa cơ trước xé ngôi tan, nắm tòa đập đổ, cũng nghĩ-Kiên hùng cứ, nào biết trên đầu có ai», cũng chẳng thấy Kiêu bán đặng việc nước lấy nửa lời, mà lúc Hồ-tôn-Hiến đem lễ đến thì nàng lại khoan khuyết, nào là on Thánh-đế dôi dao, nào là bình-thành công đức bầy lâu; có phải vì lễ nhieu nói ngọt, mà Kiêu nghe đó không? Tuy Kiêu biết Từ là anh hùng, nhưng nên nghĩ cái thân Hoạn-Sào kia như chiếc bích giữa dòng, nàoзя vãng vào dân, chỉ bằng lợc trong quyền cao, phu qui thì phụ vinh. Lòng Kiêu đã nặng về danh lợi như vậy mà còn nói là trung thì có khác nào bưng cùng mặt nhựt song song vịnh (ô!) Trung như thế, chẳng hồ then ru? Vì Kiêu mà Từ chết, ấy là Kiêu đã mang cái tội giết chồng, thế mà Kiêu còn nở dân dân cho Hồ là người giết Từ-Hải nghe, thì thật là xuẩn quá! Nếu Hồ bắt ép Kiêu thì sao Kiêu không đỡ cái bài quyền sanh đã đem dọa Tú-bà ngày xưa mà cho Hồ biết?

Sau, nàng Kiêu đã đem mình gởi chốn am mây, đã tu mà cũng không tu. Tương từ khi lại được thảy cha mẹ hai em cùng chàng Kim mới lữa, là thóa lòng nguyền vọng; vậy mà khi tai ngộ rồi, nàng còn danh già sư già cảnh, còn tiêt của đời, đem cảnh hòa tàn đãi người nước non!

Xét đời Kiêu về mấy khoản trên, không sao không chê Kiêu được.

Ngọc Kẹo





# GIÀ CHANH



## Các món ăn

### Yến nấu với gà

Nguyên ở con chim yến, đem ngâm nước lạnh cho nó rời ra, rồi lược cho thiệt hết những cái lông nhỏ nhỏ, nếu những cái lông to không ra hết, thì nỏ năm bảy đọt dầu phụng vô cho cái lông to nó rời ra cho dễ lược. Khi lược hết rồi rửa hai ba nước cho sạch, sẽ lấy chút rượu trắng và chút nước gừng rửa cho sạch. Rồi làm một con gà nhỏ bỏ vô luộc hơi như thi vớt gà ra, lấy chỗ thịt gà nạc xắt nhỏ, bỏ vô với nước luộc gà, lấy ít nước, thì ngọt, rồi thả yến vô cho sôi một lát, thì bỏ chút mắm muối liệu chừng vừa ăn và mấy lát gừng, bắc ra để nguội sẽ ăn, thì mát và rất bổ.

### Vịt hầm

Làm vịt hầm nếu chịu thêm chút công, làm cho con vịt hóa ra chất béo, không gì bằng mua hai cái Đông-trùng-thảo ở tiệm thuốc bắc, lấy nước sôi ngâm rồi rửa sạch bỏ vô thố, cho rượu annam vô ngâm chừng 3, 4 tiếng đồng hồ, hoặc làm trước thả ngoài sương một đêm càng hay, rồi bỏ ra ngắt bỏ cái đầu đi một chút, lại lấy nước sôi rửa kỹ. Con vịt thì dùng vịt trắng, mỡ moi rồi bỏ Đông-trùng-thảo vào trong bụng con vịt hầm kỹ, khi ăn chắc ai cũng hảo ăn con Đông-trùng-thảo hơn là ăn thịt vịt. Sách thuốc có nói món để rất bổ âm ăn con vịt làm như thế cũng bằng uống một lượng sấm vậy.

Madame Nghĩa-Phương

### CÁC MÓN ĂN NẤU THEO KIỆU TÀU

#### Vi cá

Vi cá của của khách-trù thường còn có cá thịt, vậy mua về phải đem luộc trước cho rửa hết thịt dính ở vi ra.

Coi thấy thịt ở vi đã rửa ra hết rồi, bỏ xuống đồ ra một cái tô nước lạnh mà lật lấy vi, còn thịt thì bỏ. Nếu mua được thì vi đã lật rồi thì tiện hơn, khỏi mất công lật, song cũng phải bỏ vô luộc cho sôi chừng 2, 3 giờ một ít.

Vi lật rồi thì mua chừng 1 lượng; luộc xong đem rửa cho sạch, rồi đem một miếng gừng, vắt lấy nước mà làm vi cho hết tanh.

Một con gà vừa vừa, làm lông rửa cho sạch, mỡ lấy lông ra, rửa lại cho thiệt kỹ, đoạn cắt lấy hai cái lườn mà băm ra cho nhuyễn. Con con gà bỏ vô nỏ đổ nước ngập mà hầm cho thiệt lâu để cho nước lèo được ngọt.

Khi gà đã nhừ, nước lèo được rồi thì lấy một miếng vải trắng mỏng và sạch mà lược nước lèo (dùng trong, một lượng vi thì nước dùng lấy chừng 4 chén kiểu ăn cơm cho đầy), đoạn lấy thịt gà đã băm nhuyễn cũng cho vô miếng vải đó, nhúng vô nước dùng mà lược lấy cái tuyệt thịt, còn cái bã thịt ở lại trong khăn thì bỏ đi. Nước xong rồi cho vô soong nấu cho sôi, rồi thả vi cá vô nấu cho sôi một lần nữa. Bọt gì chừng hal su cho vô chút

nước lạnh mà khuấy cho tan; đập vô 4 cái hột gà rời đánh lớn lên. Vi cá đang sôi, đổ hột gà và bột vô mà khuấy cho đều, mắm muối nêm vô cho vừa thì đem ra ăn.

### Bào ngư

Bào ngư hộp ăn vừa ngon lại vừa tiện dụng. Nấu bào ngư một hộp thì mua chừng 4 cái vừa bao-lũ và gan heo. Hai lư này mua ở tiệm thịt quay thì thường được thứ tốt. Bào ngư thì xắt hình chữ nhật, bỏ dài chừng 2 ngón tay, bề ngang bằng 2 ngón tay chấp lại.

Muốn cho bào ngư giòn thì xắt dày một chút. Gan và bao tử cũng đều xắt mỏng hình chữ nhật theo như bào ngư. Đem một chút gừng và ít rượu, đổ lèo vô với một muỗng rượu trắng mà rửa bào ngư.

Đổ mỡ vô chảo để cho nóng mỡ, bỏ hành vô chiên cho thơm, rồi cho bào ngư vô mà xào. Khi xào thì cho vé chừng hơn một muỗng nước nếm và 6, 7 muỗng nước dùng; sao cho đều rồi lấy ra.

Bao tử và gan cũng bỏ lên chảo mà xào rồi đổ ra soong cho nước dùng vô mà nấu cho sôi.

Chừng gần ăn sẽ đổ bào ngư vô mà nấu cho sôi một lần nữa, và nêm nước mắm muối cho vừa thì được.

Madame Hương-Nhật

## Gia đình thương-thức

### Làm thế nào cho hết những con ạt gà ?

Gà thường khi bị những con ạt gà cắn (vermine). Vậy xin hiến chư độc giả một thứ thuốc sau này công hiệu và giản tiện lắm.

Cứ mỗi một lít nước thì chế 20gr. Sulfure de potassium vào (1litre = 20 gr.) Rồi một tay cầm cổ con gà, một tay cầm chừa nó mà nhúng cả vào chậu nước ấy (trừ đầu nó ra). Khi nhúng nó thì những từ đằng dưới ra đằng trước, vi làm như vậy thì lông nó rụng ngược lên, nước có thể ngấm vào được mới trong da nó; xong rồi lấy một miếng giẻ hay bông nhúng vào nước ấy mà lau cả đầu cho nó (nên chừa 2 mắt ra). Tắm xong, cho nó vào nơi ấm áp để nó phơi mình. Tắm như thế chỉ một lần là tuyệt giống ạt.

### Rửa các đồ bằng thau (bronzé)

Nếu các đồ bằng thau mà bị ten bẩn nhiều quá, thì nên pha thứ nước sau này, rồi lấy một miếng giẻ nhúng vào nước ấy mà lau :

- Nước.....15 grammes
- Rượu.....25 gr.
- Essence de Lavandé.....4 gr.

Lau xong, cứ để nguyên cho khô.

LÊ-ĐÌNH-CHỦ.

Hãy dùng bột BLEDINE JACQUEMART mà nuôi trẻ con.

# PHỤ-NỮ VỆ-SANH

## Phép cho con nit bú



(tiếp theo)

Cho bú sữa bò.— Ở xứ ta, ít khi có sữa bò tươi;— dầu có cũng lấy làm khó mà giữ nó cho tinh sạch. Xứ ta nóng nực, sữa dễ lâu không được vì chẳng có môn ăn chi mà mau có sâu trùng— microbes— cho bằng sữa— Sữa nặn ra để chừa vài ba giờ thì có sự độc rồi.

Nhờ có sữa bò hộp, sữa đặc, có đường sẵn, vỏ hộp bấp rỏi kỹ lưỡng bên phương Tây đem lại. Sữa hiệu—Nestlé, Petite Fermière. Sữa này cho uống như sau này: Ngày để ròi, chẳng cho đũa nhỏ uống chi hết.

Qua bữa thứ hai cho nó uống bốn lần sữa, mỗi lần bốn giờ và mỗi lần bú hai cùnng một góc tư muỗng café sữa đặc, khuấy với ba muỗng café nước sôi. Từ bữa thứ ba cho tới mười bữa, hai giờ rưỡi bú một lần; mỗi lần bú nửa muỗng café sữa đặc trong sáu muỗng nước sôi.

Từ mười bữa cho đến một tháng, cũng hai giờ rưỡi bú một lần và mỗi lần bú một muỗng rưỡi café sữa đặc, trong mười lăm hay là mười tám muỗng café nước sôi.

Từ hai tháng cho đến bốn tháng, hai giờ rưỡi bú một lần, mỗi lần bú hai cùnng ba muỗng café sữa đặc, trong hai muỗng bốn hay là hai mươi sáu muỗng nước sôi.

Càng lớn tháng càng thêm sữa, mà đừng khi nào lượng một muỗng sữa ít hơn bảy muỗng nước. Sữa nhiều lắm, con nit bú lâu tiêu, hay bón, phần chẳng đặng tốt, hay con lụng, dài nước đại hay hoí.

Cho bú sữa bò cực khổ cho cha mẹ lắm,— làm cho kỹ lưỡng sạch sẽ, bằng không, con nit hay đau và lớn chẳng được.

Sữa khui ròi phải rành rịch cho sạch sẽ, đừng cho kiến, sâu, bụi bặm rắc lọt vào.— Chẳng hề để một hộp sữa qua ba bữa, và khi sữa hôi phải bỏ, đừng cho con uống mà hại cho nó.

Nước nấu cho thiệt sôi năm mươi phút đồng hồ.— Muồng, chén, bát dùng mà khuấy sữa, phải rửa bằng nước sôi.

Còn cái chai hay là cái biberon cũng là nùm vú caoutchouc phải rửa ròi nấu trong nước cho sôi vài giờ.— Sôi ròi để nguội lại, mới lấy mà đổ sữa vào.— Khi cho bú ròi, như còn sữa phải bỏ sữa ấy, tức thì phải lấy nước sôi mà rửa chai và nùm vú lại.— Trước khi dùng lại phải rửa bằng nước sôi.— Một ngày phải nấu chai và nùm vú nào cũng đôi ba lần.— Chẳng hề khi nào mà cho con nit bú sữa dư để lại; sự ấy lấy làm hiểm nghèo lắm. Như cho con nit bú sữa bò phải coi chừng mà cẩn nó

mỗi tuần lễ, coi có lên hay không.— Cũng phải coi chừng cái phần của nó.

Nữa cho bú sữa người, nửa cho bú sữa bò.— Phép cho bú như vậy, khi sữa người được nhiều chừng nào càng tốt và có ích cho đứa nhỏ chừng ấy.— Nhờ sữa người bú vô làm cho sữa bò dễ và mau tiêu. Phép cho bú vậy lấy làm có ích trong lúc mẹ chưa có đủ sữa hay là trong lúc đau và sưng vú;— cũng là có ích trong lúc để song thai. Có nhiều người đơn bả làm thợ, làm vườn, đi sớm về trưa, cũng phải dùng cách ấy mà nuôi con; cho nó bú khi ở nhà và cho nó uống sữa bò khi đi khỏi.

Con nít còn non tháng phải cho bú sữa người nhiều hơn sữa bò, chừng năm sáu tháng con nit cứng các ròi, uống sữa bò nhiều được, vì nó có lẽ tiêu dặng. Chừng ấy có khi cho uống sữa bò không cũng được.

Phép cho bú này có hai cách.— Trong lúc ban đầu, trước khi cho bú vú, cần đũa nhỏ, cho bú ròi năm ba phút cần nó lại, như bú chưa đủ, cho nó bú dặm thêm sữa bò cho đủ g, theo số tôi đã nói ròi trong mấy kỳ trước.— Như con nit được trong tháng và như mẹ không có ở nhà hoài được, chẳng cần gì cho nó bú vú cho nó ròi qua giờ bú sau, cho nó bú sữa bò. Cách này lấy làm tiện lắm, song chẳng cách nào tốt cho bằng cách mẹ nào cho con này bú.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN.

**CÁC CÔ! CÁC BÀ!**

---

**Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sé biểu ăn uống thức gì?**

**Có phải là biểu chúng nó ăn dưng rông rả một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?**

Ồi! Con hời con hời!  
.....Uống sữa, **NESTLÉ**

ryou mại DE JEAN có bán khắp nơi

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Bài thứ 1

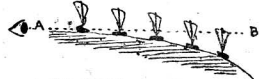
Địa cầu tròn

Người đời xưa, chẳng cứ là theo tôn-giáo nào, vẫn tin rằng cao thì trên tầng xanh là thiên-dàng, sâu thăm dưới đất đen là địa-ngục; như người ở phương tây thấy mây cái hóa-diêm-sơn phun khói lửa thì cho đó là khói lửa ở dưới địa ngục bốc lên. Người đời nay không thể hiểu lầm tin nhầm như vậy, phải có cái quan-niệm rõ ràng về võ trụ, biết trời là gì, đất là gì, nhờ ở những chân-lý khoa-học có chứng nghiệm đích xác. Tôi sẽ xin vì chị em giải qua về vấn đề ấy, còn như cái vấn đề « biết đâu địa-ngục thiên-dàng là đâu » thì xin để những nhà triết-lý hay nhà tôn-giáo biện luận ở nơi khác.

Người ta đứng trên mặt đất, ấy là đứng trên mặt trái đất; trái đất tròn như trái banh cho nên kêu là trái đất hay là địa-cầu. Ta lấy một trái banh về hình-đổ nằm châu lên trên mặt nó; trên trái banh ấy là hình tượng của địa cầu. Lấy bằng cơ gì mà biết trái đất tròn ?

Một người ở nước Nam ta cứ nhắm phía mặt trời mọc mà đi thì xuống tàu vượt qua Thái-bình-dương, lên bờ qua châu Mỹ, lại xuống tàu vượt qua Đại-tây-dương, lại lên bờ qua châu Âu, qua nước Ấn-độ, rồi đi đủ một vòng trái đất lại về tới nước Nam ta. Chẳng cứ ở chỗ nào, nếu thàng trước mặt mà đi, thì dùng hết một vòng lại trở về chỗ cũ, như vậy đủ biết là trái đất tròn.

Ta lại có thể thí nghiệm như vậy, chẳng phải đi xa, tốn tiền bạc, phí thời giờ, cũng biết được trái đất chác là tròn. Bữa nào trời êm, sóng lặng, mặt biển phẳng như tờ giấy, ta ra đứng trên bờ biển ngó xa ra ngoài biển, nếu có cái ghè lớn có cột buồm (hay là cái tau lớn có ống khói cao) đi lại gần bờ thì ta thấy đầu cái cột buồm lộ lên trên mặt nước, nó lộ đầu cao lên lần lần, thấy nửa cái cột buồm, thấy hết thấy cái cột buồm rồi mới thấy mình cái ghè nổi lên. Sao vậy ? Là vì trái đất tròn, mặt biển cũng



Hình số 1 - Mặt biển cong, khum lưng rìa, mà một người A ngó theo đường thẳng A B, thấy chiếc ghè nhỏ có cột buồm lộ lần lần rồi mới thấy cả chiếc ghè

Mặt biển tròn như vậy mà mặt đất ở trên nằm châu cũng như vậy. Trái đất lớn lắm, cả trục kinh (diamètre) là bề ngang từ bên này qua bên kia của trái đất là 12.756 ngàn thước mà trái núi cao như núi và vực sâu như chỉ là có 9 ngàn thước mà thôi, cho nên nếu cả toàn thể trái đất thì những non cao vực sâu, khác nào những mụn, những lỗ ở trên da một trái bưởi mà thôi, chớ không thấy chỗ cao chỗ thấp gì, chỗ hũng là mấy chút vậy. Cõi như ở trên, số 9

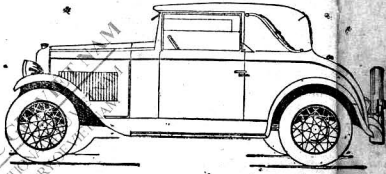
ngàn thước đối với số 12.756 ngàn thước thì khác nào số một ly đối với số một thước là ngàn ly; nếu ta làm một trái địa cầu bề ngang một thước, thì trái núi cao như thế là một hạt bụi chỉ dày một ly mà thôi.

Trái đất tròn thì tất nhiên mỗi chỗ trên mặt địa-cầu phải có một chỗ khác là chỗ đối với chỗ ấy (antipode). Thí dụ nước Pháp thì chỗ đối của nó là cũ-lao Nouvelle-Zélande ở Thái-bình-dương. Hai người đứng hai nơi thì chạm chỉ vào nhau, mà cứ coi trong hình số 2 này thì tưởng như người ở Nouvelle-Zélande đầu trúc trở xuống. Song không phải vậy; người ở nước Pháp hay người ở xứ Nouvelle-Zélande cũng coi chân mình là ở dưới, đầu mình là ở trên, hai người ấy nếu liệng hai cục đá, thì hai cục đá cũng rớt xuống mặt đất cả, vậy thì mỗi người đều coi mặt đất là dưới, trên mặt đất là trên.



Hình số 2 - Người ở Pháp Cột đá vì đầu rớt xuống mặt với người ở Nouvelle-Zélande đất? Người ta có nhẩy cao lên dùng đầu chân vào nhau. rồi cũng rớt xuống đất? Vì rằng ở chính giữa, ở trung-tâm-diêm-trái đất có cái hấp-lực, là cái khi nó hút các vật về nó. Đà nam-châm, hoặc

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

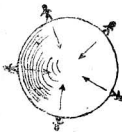
Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngồi cũng êm  
Hãy xem những kiểu mới 1929 - 4 Vitesses

Đèn và lịch sự nằm dùng xe AMILCAR  
Vì xe rất dễ cầm bánh. - Rất êm-ái.  
Máy móc thật tinh-xảo. - Giàng xe đóng thật chắc.

Ký thi xe đẹp ở Saigon năm 1929  
Xe AMILCAR được giải thưởng.

Đi-lý trong cõi Đông-Pháp, là  
Hãng Charrierre, Dufourg & Garrig

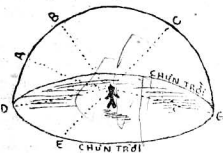
kêu là từ-thạch có sức hút chất sắt, nếu ta có một cục từ-thạch tròn, ta làm mấy cái hình người bằng sắt để lên trên mặt nó, thì cái hình nào cũng đứng đầu chân vào trong-tâm-diểm trái từ-thạch. Ấy địa-cầu với người ta ở trên địa-cầu cũng vậy.



Hình số 3 — Mấy hình người bằng sắt đứng trên hòn từ-thạch, thì hút những hình ấy giống như trong-lực hút các vật ở trên địa-cầu (Những mũi tên là chỉ sức hút).

Các vật ở trên đất có vật cân nhẹ có vật cân nặng, ấy là vì cái sức hút của trái đất hút mỗi chất mỗi khác, hoặc nhiều, hoặc ít; cái hấp-lực của địa-cầu kêu là *trong-lực* (pesanteur) nghĩa là sức nặng.

Chung quanh bao bọc bề trái đất có một tầng không khí, là chất thiết-yếu cho sự sống của loài sanh vật. Các vật thể, là hút không khí vô trong mình. Không-khí chuyển động thì thành ra gió. Trong không-khí có khí ozone, màu xanh, cho nên ta trông lên thấy trời xanh là bởi đó. Khi ta đứng ở một nơi rộng-rãi trông lên thấy như một cái vung xanh úp xuống mặt đất, trông ra bốn phía thấy đất tròn, chỗ đất với trời liền với nhau thành



Hình số 4 — Tâm mắt người ta trông xa có chừng, cho nên ngó lên trời hoặc chỗ A, B, C, hay chỗ khác cũng có bấy nhiêu. Thành ra thấy trời tròn như cái vung. Ngó quanh mình trên mặt đất là các chỗ D, E, G, hay chỗ khác cũng có bấy nhiêu, thành ra thấy chân trời vòng quanh đất mình đứng.

một đường vòng tròn kêu là chân trời, ấy là bởi đâu? Là bởi tâm con mắt ta thấy xa có chừng, ta ngó chỗ nào cũng vậy, mà chỗ ta đứng là trung-tâm-diểm cho một cái vòng tròn vậy (Chỉ em coi hình 4 thì hiểu rõ).

lần, mà bề ngoài thành ra cái vỏ, vạn vật đều là ở cái vỏ ấy, còn ở dưới cái vỏ ấy, nghĩa là trong ruột trái đất vẫn còn nóng, cái chất vẫn lỏng, khi nào nó tức hơi mà phun ra những lỗ hồng thì thành ra núi lửa, hoặc kêu là hỏa-diêm-sơn. Những suối nước nóng tức là nước ở sâu dưới đất, gần chỗ đất nóng, mà chảy lên vậy. Người ta đã thí nghiệm đào sâu xuống đất, càng sâu, càng thấy nóng thì đủ hiểu.

Trong lòng trái đất có gì? Nguyễn xuân, muốn van ức triệu năm trước, trái đất còn nóng lắm, thì niền lỏng, sau cứng lần

Chỉ em coi tôi giảng giải ở trên đã biết trời xanh là tầng không khí, và trái đất tròn như trái banh, kỹ sau tôi sẽ nói tiếp theo, khiến cho chị em có cái quan-niệm rõ ràng về trời đất và vũ trụ.

BĂNG-TÂM nữ-sĩ

## Bà Tổng Mỹ-Linh bỏ chồng chẳng?

Tổng Mỹ-Linh là em ruột bà Tổng-Khánh-Linh, vợ của Tôn Trung sơn tiên-sanh hồi trước, mà ngày nay người Tàu đều tôn làm Quốc mẫu vậy.

Tổng Mỹ-Linh cũng là một bậc nữ-lưu có tiếng ở nước Tàu ngày nay. Hồi trước Tổng Mỹ-Linh đã qua du học bên Mỹ, có bằng Đại-học tốt-nghiệp. Mỹ-Linh có chí-khí lớn, học-thức rộng và nhan sắc lại hơn người, cho nên sau khi về nước, vẫn phải nguyên rắng có lấy được người chồng anh-bình như Trương Giới-Thạch mới lấy, không thì đành ở vậy trọn đời.

Trương Giới-Thạch cảm vì tấm lòng vật-sắc của Mỹ-Linh như thế, bèn nhơn giữa khi đem binh đi phạt Bắc, thì làm lễ thành hôn với Mỹ-Linh ở Thượng-hải. Cái đám cưới anh-hùng và mỹ-nhơn, hồi đó đã làm một câu giai-đám cho kị-áp cả thế-giới.

Dur-luân người Tàu đối với cái nhơn-duyên này, đều hết sức ca-tụng, nói rằng « thật là tài-tử giai-nhơn, Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. » Song họ vẫn công kích Mỹ-Linh về cái tánh xa xỉ. Họ nói Mỹ-Linh là một tay nữ-kiệt ở đương thời, lấy chồng là một bậc anh-hùng nguyên-huân của nhà nước, mà chắc hẳn mất Mỹ-Linh cũng chán thấy nước nhà đương buổi đa nạn, sanh dân nhiều nỗi cơ-hàn, đáng lẽ Mỹ-Linh phải đem đức can kiem làm gương cho người ta, vậy mà Mỹ-Linh chỉ chuộng sự kiêu-xa lãng-phí, không nghĩ gì đến ai. Tức như mới rời Mỹ-Linh mua một cái áo tới hai muôn đồng, là họ la rầy lắm.

Ngày kia, nhơn lúc Trương-giới-Thạch đem binh đi đánh Hán-khâu, Mỹ-Linh ở nhà bên ra tiếm bán áo bằng da, lớn như ở Thượng-Hải, là tiếm Hậu-Lạc, để lựa mua áo da. Lựa cả buổi không có cái nào vừa ý. Sau tiếm Hậu-Lạc sai người đi mua lại ở tiếm kia một tấm da cop biển, đáng giá 16 ngàn đồng, về bán lại cho Mỹ-Linh 20 ngàn, vậy là chỉ trong nháy mắt lời 4 ngàn đồng bạc. Mỹ-Linh mua được cái áo da cop biển này, lấy làm đặc chí lắm, vì của ấy rất ít, không ai có hết. Cop biển là loài thú ở dưới nước, bây giờ lấy da nó may áo, thành ra bận áo ấy trời nắng thì mát, mà trời mưa cũng không thấm nước, cho nên quý là vậy.

Dầu sao mặc lòng, ở trong tình thế nước Tàu và địa-vị của Mỹ-Linh ngày nay, mà Mỹ-Linh xa xỉ như vậy, thìệt cũng là quá đáng.

Mới rồi có tin rằng Trương giới-Thạch và Tổng Mỹ-Linh để nhau, vì lẽ chánh-trị. Hồi Trương và Tổng lấy nhau, thì bà chị là Tổng Khánh-Linh vẫn phàn-đối, đến nỗi nói rằng nếu Mỹ-Linh như định lấy Trương, thì chị em chắc phải giữ tình. Ở trong đàn chánh-trị nước Tàu, Tổng Khánh-Linh theo về tả phái, nghĩa là phái Ông Tinh-Vệ thấy Trương giả dối chuyên-quyền, cho nên bà Khánh-Linh vốn ghét. Nay nhơn bà về nước dự lễ di-tặng Trung-sơn tiên-sanh, có lẽ bà sẽ nói Tổng Mỹ-Linh phải bỏ Trương-giới-Thạch đi chẳng?

Dùng thuộc chuyên trị bệnh « RÊT RỪNG » bán tại hiệu THẮNG LONG số 20, đường Sabourain, gần... hắc khối, mà ít tồn tiền.

# Gần đây trong nước có những việc gì

☞ Cách hơn một tuần-lễ nay, quan Toàn-quyền Pasquier đã làm lễ khánh-thành bốn cái cầu trong con đường bộ từ Tourane vào Nha-trang. Là cầu ở Chợ-cái khỏi Tourane, cầu Bãi-Dừa ở khỏi Quy-nhon, cầu Tuy-hòa và cầu Nha-trang.

Chín mươi năm trước, đường bộ từ Tourane vào Nha-trang, phải đi qua tới 12 cái đò, khó nhọc và mất thì giờ lắm. Thử như là con sông ở Tuy-hòa, phải băng giờ mới qua được. Nhưng từ bấy đến nay, chánh-phủ lo bắt cầu hoai, bây giờ lại xong được bốn cái cầu mới trên kia, vậy là ngày nay, đường bộ từ Tourane vào Nha-trang, chỉ còn phải qua có hai cái đò, là đò sông Trà-khúc ở Quảng Nghĩa, và đò Bông sơn nữa thôi. Song hiện nay những chỗ ấy cũng đương làm cầu; chắc sang năm là đường bộ đi thẳng được, không phải qua đò nào hết.

Công nghiệp của người Pháp mới mang khó nhọc ở xứ ta trên sáu bảy chục năm nay, nghĩa là gần một thế-kỷ, bây giờ mới có kết-quả như vậy, cho nên quan Toàn-quyền vui mừng lắm. Ngải nói đó là tài-tử của người Pháp và công lao của người Annam hiệp lại với nhau mà thành.

☞ Trong mấy ngày 21, 22, và 22 Juin mới rồi, Tagore tiên-sanh đứng bước lại quan-sát Saigon, thiên hạ hết sức hoan-nginh, lòng mừng thì hoan-nginh vì lòng trọng tài, người Pháp thì hoan-nginh, vì tiên-sanh là người cố-dòng sự hòa-bình.

Tiên-sanh có nói chuyện ở nhà hát Tây, có đi thăm mộ ông Lê-văn-Duyệt, quan-sát các trường học ở Saigon và Cholon, cũng trường mỹ-nghệ ở Biênhhoa v. . . v. . . Đêm hôm chúa-nhật 23 Juin thì tiên-sanh xuống tàu, sáng bữa sau tàu chạy, ngày hôm nay đây thì tiên-sanh đã về đến quê-hương rồi.

☞ Mới xảy ra một việc lớn, là có mấy viên-chức Tây làm kiểm-lâm ở Giaray, ăn cắp tiền thuế của nhà nước. Số là miệt Giaray thuộc về Biênhhoa, toàn là rừng cây nhiều lắm, nhà nước có đặt người làm kiểm-lâm ở đó trông nom n lấy thuế củi chặt ở trong rừng ra. Song những viên-chức kiểm-lâm này đồng mưu với những người làm củi. Theo lệ định mỗi thuế củi phải đóng thuế cho nhà nước là bao nhiêu, nhưng mấy viên-chức kiểm-lâm chỉ bắt đóng một phần ba, rồi chớ chờ củi đi rừng ra; một phần ba ấy là các ngài bỏ túi, chớ không nộp cho nhà nước.

Bởi vậy, làm viên-chức kiểm-lâm, chỉ có mỗi tháng 320 \$ lương, mà có người có tiền gửi nhà ngân-hàng tới 41 muôn đồng, có người gửi 6 muôn, có người gửi tiền về làm nhà tù ở bên Pháp. Tiền ở đâu vậy ?

Việc ăn gian tiền thuế của nhà nước là hệ-trọng lắm, là việc ra tòa Đại-bình. Hiện nay chánh-phủ đương tra xét, mà tính ra trong năm 1928 -1929, họa kia ăn cắp hết 60 ngàn, của tính cả từ xưa-rày, thì nhà nước thiệt cả thấy là 150 muôn đồng bạc thuế vô chỗ đó.

☞ Ông Cao Hải-Đề chủ báo *Ere Nouvelle* và *Nhật-lân-Báo* ở Saigon đã bị bắt giam bữa trưa là 25 mới rồi.

Nghe đâu ông Đề bị bắt vì có hai việc :  
1. — *Nhật-lân-Báo* có nhiều bài bị ty kiểm-đuyệt bỏ,

ông Đề bèn dịch ra chữ tây và đăng trong báo *Ere Nouvelle* bữa 15 Juin.

2. — Hôm chúa-nhật 23 Juin, Tagore tiên-sanh xuống tàu để về Ấn-độ, thì ông Đề và mấy người trong đảng Lao-động muốn làm cuộc biểu-tình để tỏ ý bất bình về chuyện hồi chiều hôm ấy, đảng thanh-niên Lao-động mời Tagore tiên-sanh tới rạp hát Thành-xương để dự một cuộc diễn thuyết, mà tiên-sanh không lại.

Tòa có sai người khám xét tòa báo của ông Đề, nhưng không có giấy mà gì quan hệ, chỉ có mấy bài đã cắt trong các báo phần đôi bên Pháp ra mà thôi.

☞ Bọn lính có bớt ở ta, từ thôn quê cho chí tỉnh thành cũng vậy, có nhiều người công bằng, chăm chỉ, làm việc giỏi, mà hình như có phần nhiều người vô học, § mình đeo lon của nhà nước rồi làm nhiều việc rất trái phép. Xưa nay đã xảy ra bao nhiêu chuyện rồi.

Mới rồi ở làng Tân Lộc, về hạt Cần-thơ, xảy ra việc trái phép như thế. Bữa 23 Juin, nhà một ông phú hộ là Nguyễn văn-Nhân cũng con cho ông thân, lễ tự nhiều là có mới anh em cả con tới ăn. Sự cúng lễ, thuộc về lễ tín ngưỡng tự do, luật nhà nước không cấm. Vậy mà chú cai Đàng về bớp Xuân, lại sanh sự lòi thối, tính bất sự-chủ là ông Nhân đi, nói rằng hội họp đông người mà không xin phép. Nhơn đó mà hai bên đánh nhau, kết quả thì cai Đàng và ông Nhân bị thương nặng, đều phải vào nhà thương. Bếp Xuân cũng vậy.

Hiện nay mấy người anh em thân tộc ông Xuân đều bị bắt để tra hỏi.

☞ Có hai ông tướng Tàu lại chạy qua Hanoi. Ta biết gần đây bên Tàu, phái Quảng-tây và phái Quảng-đông đánh nhau. Nhưng phái Quảng-tây thua, cho nên họ mới thàng trước, có viên tướng Quảng-tây là Lý-tôn-Nhon đi chạy trốn qua Hanoi rồi. Bữa 24 Juin, Bạch-sùng-Hi và Hoàng-thiệu-Hưng lại đi xe hơi đi đường Long-châu qua Lạng-sơn mà trốn về Hanoi nữa. Bọn này qua Bắc-kỳ đi Hương-cảng.

Đã Bắc-kỳ ta hình như là chỗ chứa cho mấy ông tướng Tàu có miệt Quảng tây và Văn-nam, hề đánh nhau thua là chạy sang bên mình. Còn nhớ trước kia thì Đương-kế-Nghieu, Lục-vinh-Đình, bây giờ thì bọn Lý-tôn-Nhon. Quảng-tây và Văn-nam giáp giới với ta, cho nên mỗi khi cùng đò, là họ chạy trốn qua Bắc-kỳ mà thoát nạn.

☞ Mấy trăm học-sinh Sư-phạm làm rêu mới rồi, tôi vụ trụ trường tháng Octobre tới đây, lại được vào học. Chắc hẳn chánh-phủ cũng xét nổi bất bình, chớ không chịu. Bởi vậy, chánh-phủ đã cho các học-sinh làm rêu hồi đó lại vô học, chỉ trừ mấy người thủ-xướng việc này và những người nào xét ra rêu dỏ, thì mới phải đuổi hẳn.

Còn mấy điều của học-sinh thỉnh cáo, chưa biết chánh-phủ xét ra thế nào ?

APOLLINARIS là một thứ nước suối, tốt nhất để uống khi dùng bữa.



**Rượu Thuộc  
rất bổ là:**

**“QUINA GENTIANE”**

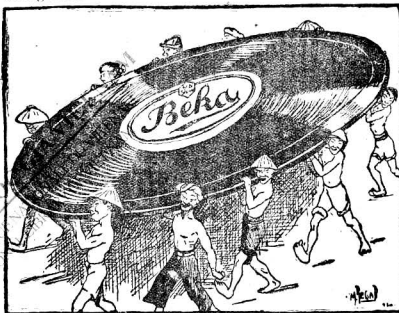
Các Bà, Các Cô!

**QUINA GENTIANE** mùi  
nó thơm tho nhẹ nhàng, ai cũng  
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng  
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,  
có bán ở các tiệm Epicerie và trũ

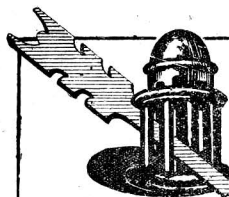
Tại hàng: **MAZET**

Số 20—28, Rue Paul Blanche  
**SAIGON**

Quý bà qui có muốn cho mây đứa con cưng của  
mình dạng vui vẻ cười giỡn luôn luôn, thì hãy mua  
mây hát và vĩa BEKA hát cho mây trẻ nó nghe, thì  
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là  
cưng nên.



Chớ quên Đại-ly hiệu đĩa này là hàng: Société  
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon  
và có bán tại mây tiệm bán đĩa.



**Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!**

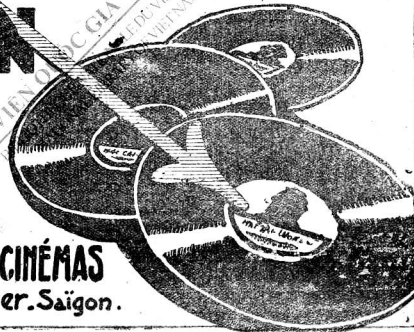
**ĐÔNG-LẠC-BAN . NGHĨA-HIỆP-BAN .  
PHƯỚC-THƯỜNG . TÂN-THỊNH-VÂN-HI-BAN .  
CA NGŨI ĐỨC BÀ VÀ Đ. C. G. TUNG-KINH CẦU AN,  
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.**

**ODEON**

*Bán sỉ  
và bán lẻ  
tại hàng:*

**INDOCHINE FILMS & CINÉMAS**

106 Bđ Charner. Saigon.



*Đ. Song  
Đ. Song*

# NÓI CHUYỆN THỀ-GIÒ'

## THỜ CHO BẠN



### Chị Huỳnh-Lan

Trong bức thư, chị viết cho em tuần rồi, nói về chuyện Học-bồng, đủ thấy tâm chí của chị rất là nhiệt thành với việc này lắm. Nếu ai cũng sốt sắng như chị, thì chắc sau này việc Học-bồng có kết quả tốt đẹp lắm.

Chị ơi ! Lúc này chị em ta hỏ háo nhau góp tiền để cho học sanh du-học, thì trình độ giáo-dục ở các nước người ta đã lên tới đâu rồi. Chị coi các nhứt-trình tạy vào lối gần đây, chắc cũng thấy nói rằng bên Huê-kỳ ngày nay có lập ra một thứ nhà trường mà em có thể gọi là nhà trường linh-dinh. Họ cho 180 học-sanh xuống một chiếc tàu, chạy đi khắp cả năm châu bốn biển ; khi ở dưới tàu thì học như thường, cũng có giáo sư, có thư viện, có các cuộc chơi thể-thao đủ hết ; khi tới mỗi bến nào thì học-sanh lên bờ đi quan-sát cho này chỗ kia, có giáo-sư đi theo chỉ dẫn và cất nghea cho Nhà trường linh-dinh ấy, khởi sự ở ở Huê kỳ trên một năm nay, đi vòng quanh thế-giới một vòng rồi, bây giờ đã trở về Huê-kỳ để cho bọn khác đi.

Chị coi, cách giáo-dục để đào-tạo non-tái của nước người ta khôn khéo đến như thế.

Còn cách giáo-dục ở ta thì ra sao ? Thời không nói ra đây, mà chị em ta cũng đã có phen bàn nhau tới vấn đề đó

Còn như về mặt chính-trị thì trong vòng hai tuần nay. Âu Mỹ cũng không có gì thay đổi. Vẫn là những vấn đề bồi thường của nước Đức, và chuyện tuyên cử bên Anh mà em đã nói với chị rồi. Nay nói thêm đôi chút mà thôi. Nước Đức vẫn chịu bồi-thường theo như điều-khoản của hội-nghị các nhà Thanh toán đã định, song họ nhứt định đòi liệt-cường trả lại những thuộc-địa của họ ngày xưa. Ông Ngoại giao Tổng-trưởng của Đức là Stresemann, diễn-thuyết hôm 25 Junn mới rồi, có nói tới chuyện ấy. Song dư-luân của các nước đều trả lời đại-khái như vậy : « Thời, ngài hãy trả khoản nợ cho chúng tôi đi đã, rồi sau sẽ nói đến việc kia... » Còn ông Mac Donald là lãnh tụ đảng Lao-động Hồng-mao, mới lên cầm quyền chánh từ đầu tháng trước, chưa chi đã nói một câu sơ thất, làm cho dư luận Âu-châu ồn ào cả lên. Ông nói : « Các nước lớn ở Âu châu có buong tha mấy dân-tộc nhỏ ở Âu-châu ra, đừng bắt họ phải đi Âu-châu mới hoà-bình được » (Thật vậy, từ lúc chiến-tranh trở về sau, các nước lớn ở Âu-châu có để nên mấy nước nhỏ (như những nước Bulgarie, Tchecoslovaquie, Yougoslavie v. v. ở miền núi Balkans) thiệt, mấy nước nhỏ ấy tức uất lắm, hiệp nhau lại làm thành ra một đoàn-

thề, gọi là Tiểu hiệp-ước (Petite Entente) chỉ chờ cơ-hội xúm nhau phân-đối lại. Bởi vậy có người lo Âu châu sau này có gây va chiến tranh, là do cái vấn đề Balkans hết cả.

Nói về máy bay thì gần đây các nước Âu Mỹ ganh đua nhau và tấn bộ lắm. Đầu kia nột người Huê-kỳ là Byrd bay lên Nam cực là chỗ trên trời dưới tuyết để thám-hiêm. thì đầu này có ba người Pháp là Assolant, Lefebvre và Lot-ti đã bay qua được Đại-tây-dương là lần thứ nhứt.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Việc nước Tàu thì hình như ngày nay yên rồi. Phùng-nặc-Tướng đã chịu hàng phục, đương sửa soạn để ra ngoại quốc. Còn cái điều ước Trung Pháp về khoản Đông-dương thì nay hai nước lại khởi sự bàn lại, chưa biết kết quả sao đây.

Về phương diện đàn bà chúng ta, lâu nay cũng nhiều người xuất sắc lắm, chị coi cái trường hình đang trong Phụ-nữ Tân-văn số tới sẽ biết, xin miễn cho em phải viết vào trong thư.  
Trần-thị Thanh-Nhàn

### Ngày chàm cuộc thi lớn

Đến ngày 10 Juillet nhằm thứ tư, đúng 9 giờ sớm mai bốn báo sẽ chàm cuộc thi lớn và phát phần thưởng tại hàng buôn của bốn báo chủ nhơn ở số 48, 50 đường Vannier chợ cũ (Saigon) kính mời chư quý vị thưa nhân đến xem chơi.

MỜI LẠI! MỜI LẠI!  
Ghê Xích-Đu và ghê kiêu Thon  
Nhiều kiểu đẹp giá rẻ  
THẮNG-LONG  
20. Rue Sabourin - SAIGON



# SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH



Tàu ở Colombo chạy ra tới đây là được ba ngày rồi, biển tuy có sóng mặc lòng, nhưng chỉ thấy lờn nao chúi đần thôi, chớ không sao hết. Thình lình, chèo vừa đi, ầm ầm tới vừa xong thì thấy quan trọng tàu, dân ý thì rã rã hành-khách nên coi chừng đóng cửa hublot lại, kéo ba giờ khuya này có bão lớn. Hublot tức là những cửa của tròn ở bên hông tàu để thông hơi.

Em nghe nói có bão, thì đã giật mình, vì thường nghe người ta nói những lúc đi biển mà gặp bão, có khi sóng đánh lên qua cả chiếc tàu; em nghĩ tới đó mà sợ.

Tối bữa đó đi ngủ sớm, mong ngủ thảnh một giấc tới sáng, nếu khuya hoặc có gió bão, mình cũng đứng hay đứng biết gì hết. Té ra nửa đêm có một câu chuyện nó cũng dựng đầu mình dậy.

Bên cạnh phòng em và có Cúc-Tử nằm, có một bà Âu-châu đi về với bà đưa con gái, trương chín mười tuổi cả, và một người bồi là con gái Annam đi theo để giữ con. Khuya lại vào lối 2 giờ, tự nhiên thảng nhỏ con của bà ấy bị rấm, người bồi gái tỉnh dậy, ho hoàn lên, làm cho hành-khách ở đó dậy hết; người thì sờ sờ đưa nhỏ, kẻ thì bấm chuông kêu bồi gác ở tàu đi mời thầy thuốc lại chữa.

Thầy thuốc lại thăm rồi cho thuốc, một lát đưa nhỏ hồi lại, không có sao hết. Trong khi ấy có bà Âu-châu khác nói với chị bồi kia rằng :

— Chạy kẹ mà nó đi.

Thấy chị bồi nhăn mặt lại mà nói :

— Biết bỏ ở đâu mà kiếm...

Bà kia cũng chau mày lại mà nói làm bầm trong miệng :

— Cái thứ đàn bà khốn nạn, đêm hôm bỏ con đó mà

Một người thấy thảng nhỏ yên rồi không hề chi, thì ai cũng vậy, chỉ còn bà kia cùng tôi và có Cúc-Tử đứng ở ngoài cửa thăm chừng thảng nhỏ. Bà kia con làm bầm mặt, ai trong miệng, chúng tôi không nghe rõ, chỉ thấy mặt bà quao quọ lắm. Còn chị bồi thì nói với người bồi kia mà bà chủ tôi cũng như vậy, để mặc mấy người bồi chạy tới, trông nom ăn ngủ. Mà mấy bữa rày người bồi này muốn chết. Thân tôi thì chẳng có al trông nom, mà sợ họ tới cả.

Cách một hồi khá lâu, thì má thảng nhỏ kia về, coi bộ mặt nhừ nhừ, hình như mẹ không biết mùi ròi con mình bị cảm, chỉ thấy có mây ngũ khí dùng xúi ròi trong phòng, thì hỏi cái gì, cái gì. Mà dọng bồi nghe ra thật là vô giáo-dục. Chị bồi học chuyên lại văn văn. Trông sắc mặt của mẹ đã chẳng thấy có chút nào kinh-hoàng về sự con mình đau, lại còn rầy chội bồi này kia, giống như có ý trách chị này rằng : liệc vui gây khúc đoạn-trường ấy chi vậy. Bà kia đưa mắt cho chúng tôi, thở dài một tiếng, rồi chúng tôi đều về phòng ngủ.

Té ra có gì ở đâu, bà lớn mẹ trai, cho nên mới bỏ con bù lủn bù lủn như vậy, ăn uống cũng chẳng trông nom, yêu cầu cũng chẳng cầu tôi. Bà lớn trên ba chục tuổi, say mẹ một người thiếu-niên chưa đầy hai mươi, tối ngày bỏ đàn con cho chị bồi, đêm chẳng kia đi linh-tự ở dân không biết. Chuyện ấy cả mọi người hạng nhì ai cũng biết và ai cũng tỏ ra đáng kính bĩ. Thế mới biết những sự vô hạnh như vậy, xã-hội nào cũng có, mà xã-hội nào cũng khinh. Than ôi ! Vô hạnh đâu đến nỗi đã vậy con cùng chớng mà còn làm chuyện vô-sĩ đến thế. Thương cho người chớng ở đâu có biết đâu rằng vợ như vậy hay không? Lại nghĩ tới nghiệp cho chị bồi, mỗi tháng được bao nhiêu tiền công chẳng biết, mà mọi mình trông nom săn sóc mấy đứa con từ miếng ăn từ giấc ngủ, thật là chí tình. Mà thì ta cũng đau khật khừ, bà chủ đã chẳng đoái hoài, lại còn mắng nhiếc luôn luôn là khác.

Bà dầm R... tức là bà dầm dầy sờ sờ đưa nhỏ kia với chúng tôi, gọi lên cho đề nhớ — từ từ quá. Bà thấy chị bồi mà thương lắm, mỗi khi đi ăn về thì bà lấy cho mấy trái chuối, hoặc trái bom dưa vò; và bà bồi thăm tới luôn, hình như có quen biết và cảm-tình đâu lâu ngày lắm vậy. Em thấy như vậy; cũng lấy làm cảm-động. Bà biết em là người Annam, cho nên bà đối đãi một cách rất tử tế. Có hôm bà nói chuyện với em rằng :

— Chắc hẳn có sang Âu-châu chúng tôi, thì xin có chớ nên thấy những hạng đàn bà như vậy mà tưởng là ai cũng thế hết cả. Chúng tôi, ai là con nhà có học, có giáo-dục, thì cũng biết chuyện danh-tiết lắm chớ. Rồi có qua đó có coi.

Rồi nói tới chuyện chị bồi kia thì bà nói :

— Tôi thương-hại cho con nhỏ đó liệt sức, là vì tôi có tánh thương người, chớ không có ý chùng-lợc gì hết. Tôi thấy người nuôi nó, bỏ nó bơ vơ, cho nên tôi lấy tình mà trông nom cho nó chút đĩnh. Có lần tôi nói với bà kia, sao bà đem con nhà người ta đi, mà bắt tôi nuôi nó quá thế vậy, thì bà nói : — Cái thứ bồi Annam, kẹ thấy nó ! Thứ người có thể mở miệng ra nói câu ấy được, cho nên tôi ngần ngại qua, không muốn nói nữa. Tôi thú thiệt cũng có rằng tôi thấy con nhỏ lạ như vậy, tôi càng nghĩ mà thương người bồi con gái của tôi hồi đó lắm. Để tôi nói chuyện cho có nghe. Hồi đó tôi còn ở Saigon với chớng

tôi, vì chồng tôi bất nghĩa, cho nên tôi xin ly-đi. Trong khi thưa kiện ấy, tôi mượn nhà ở riêng. Con tôi ở với vợ chồng tôi hồi trước, bây giờ nó về ở với tôi. Vì tiếng là chủ nhà cho ở mặc lòng, mà chúng tôi yêu mến nhau lắm. Trong ba năm trời, nó ở với tôi lúc nào cũng làm hết phần-sự, không bao giờ tôi phải nói đến một tiếng nặng, và bao giờ tôi cũng đối đãi có tình có nghĩa, nó rất vui lòng. Lúc hoan-nam, thì người ta mới biết nhau, có ả. Trong khi tôi ở riêng như thế, trong tôi tôi không còn được bao nhiêu tiền bạc; kể tôi bị đau nặng. Nếu con ở khác, gặp chủ suy-vi như thế, thì đã bỏ chủ đi từ đời nào rồi. Song con này không, thấy chung hết lòng hết dạ với tôi! Ngày thì trông nom cơm nước, tối thì nằm ngay bên giường tôi, để nâng giắc thuốc thang. Tôi nghiệp, nó thấy bệnh tôi trầm trọng quá, thì nó đi mua nhang đèn cầu khấn ở chùa miếu nào đó cho tôi không biết, vì nó tin như vậy. Có khi biết tôi hết tiền thì nó cầm bàn vay mượn ở dân không hay, để cho tôi tiêu. Tôi khi tôi mạnh, có tiền của cha mẹ gửi qua cho tôi về, thì nó khóc như mưa như gió, làm cho tôi cũng khóc thảm thiết. Tôi cho nó một trăm đồng bạc mà nó không lấy, nó nói rằng nó biết tôi nghèo, chỉ lấy một nửa thôi, còn một nửa để cho tôi, làm hành-phi-miền là lúc nó tôi cũng nhớ đến nó là đủ mà thôi . . . .

Bà nói đến đây, thì hình như cảm động quá, nói không ra tiếng, mà thấy hai con mắt có mấy hàng châu muồn nhỏ... Rồi bà nói tiếp:

— Thật là trong khi tôi hoạn nạn, ai cũng vô tình, mà chỉ có con ở của tôi, nó cứu tôi. Bởi vậy từ bữa tôi xuống tàu đến bây giờ, có khi nhớ nó mà thương, ngỡ ngần cả người, mà hề tôi thấy ai bạc-đãi với đây tớ, lại còn nói là đây tớ An-nam thì cần gì, là tôi tức mình, tôi kính bĩ lăm.

Luôn dịp em muốn hỏi bà, chắc hẳn có cái lợi gì, cho nên người Pháp ở An-nam về hay đem hỏi An-nam đi theo. Bà nói:

— Có nhiều người vì mến bởi mà đem về, họ đi rất tử-ty, theo như cách thức của con ả đưa ở bên Pháp. Song con nhiều thì chỉ vì chút lợi. Thứ nhất là rẽ công và sai khiến dễ. Một người bởi theo chủ về, bất cứ chỉ có ba trâu quan một tháng, về trông nom đủ mọi việc, đi chợ, giặt đồ, dọn phòng, giữ em, ngày làm cả ngày, mà chưa nhưt chỉ được nghĩ có một buổi. Còn bởi bên Pháp, mỗi tháng ít nào cũng bốn năm trăm quan, ngày làm có giờ có khác, chưa-nhưt có lệ nghĩ cả ngày. Chủ nhà ả náo, thì bởi bên Pháp cũng ả náo như vậy, và lại ai làm việc gì, thì làm việc ấy, thí dụ như bởi chỉ dọn bàn, bếp chỉ đi chợ, chứ không bắt kiếm hai việc được. Nói tóm lại bên Pháp chúng tôi, ả náo nước có nhiều lệ-luật hình-vực cho bọn làm thuê làm mướn, chứ chủ nhà không có thể ỷ mình là người nuôi chúng, mà ức hiếp được chúng đâu.

(Con nữa)

Kỷ này vì nhiều bài, vậy bằng «An-nhan của Học-sanh nghèo» xin hoãn tới kỳ sau sẽ đăng tiếp.

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHÉ  
là thứ tốt nhất.

### Người đàn-bà không có tay chừa.



Mời trông cái hình này, chắc ai cũng tưởng là một pho tượng mỹ-thuật nào; chứ không ai để là người thiết kế cũng xương chừng thế cũng da như mình vậy. Có này tên là Violetta, người người Bồ-lô (Pologne) ở Âu-châu, từ khilọt ở trong bụng mẹ ra là như vậy rồi, chỉ có cái đầu và cái mình mà thôi, không có tay chừa chi hết. Năm nay có 22 tuổi, rất có nhan-sắc. Ta trông ở tấm hình đó cũng đủ thấy.

Cô là con nhà nghèo và tầng tầng như vậy, mà hình như không lấy thế làm buồn, lại thấy thế làm vui, vì cho mình sanh ra làm một người độc-nhưt vô nhị trong thiên-hạ.

Bởi vậy lần nay, có đi du-lịch hầu khắp Âu-châu, cứ ngồi trên cái yên như vậy rồi người em gái, của cô đem đi, có lẽ khắp các kinh-thành lớn ở Âu-châu, chỗ nào cũng đi qua, và đã từng tiếp-kiến hằng mấy chục triệu người tìm cô để chiêm-ngưng.

Nhờ có cuộc du-lịch ấy, mà cô thấy nhiều, xem xét nhiều, mỗi khi nói chuyện với ai, thì miệng cười tươi như cái hoa buổi sớm. Có người hỏi cô bình-nhưt làm gì, thì cô đáp:

— Ấy, là cũng như mọi người, cũng đi coi hát và coi chèo đong, tôi ưa coi Charlie Chaplin (trong phim hát bóng-tục danh là *thằng Charlot*) lắm, tôi vừa mới đọc cuốn sách của và viết ra.

— Có cũng đọc sách hay sao? Đọc bằng cách nào?  
— Có khổ gì đâu, tôi lật trang này trang kia bằng mắt tôi. Và lại tôi cũng ít ưà đọc, mà tôi ưa viết hơn.

— Ý trời ơi! Lại còn viết nữa sao? Có viết bằng gì?  
— Cách tôi viết vui lắm n. Tôi ngâm cây viết có miệng mà viết, vậy mà một giờ đồng hồ tôi cũng thảo được năm trang giấy.

### Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lành làm mã tặc kiểu An-nam và kiểu Tàu.  
Lành làm hình, tượng và xây lát đá cừn-nhạc có đủ hạng và đủ màu.  
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.  
Lành họ đồ và đẽ gọt các công việc của thần-chủ đá.

TINH GIÁ NHIỆ  
Đo nơi: **Monsieur VILLA Ingénieur**  
N° 43, Rue de Massiges Saigon

## TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

## VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

## 9.— Thói tiểu-nhơn

Thằng Hồi ở với vợ chồng Tư-Cu. Nếu nói nó vui lòng thì không đúng, bởi vì nó nhớ má nó ngày trước trung-tiu, cho ăn đồ ngon, cho mặc áo tốt, còn bây giờ bần áo vải quần vải. Lâu lâu mới được ăn một gói bắp, hoặc một củ khoai, thì làm sao má nó vui cho được; mà nếu nói nó cực khổ thì cũng chưa hẳn, bởi vì tuy nó không được như xưa, chứ nó cũng không đến nỗi trần truồng đói khát như thằng Qui vậy.

Nó là con nít, trí não còn non nớt, nên không hiểu việc cao xa, không biết nhà cửa ở đâu, nhưng mà nhà nó là nhà lâu, trước nhà có một cái sân, nó ở với má nó, bà nội nó, có hai nó, trong nhà có thằng Điếu, con Lại với con Nền, mỗi bữa nó chơi với Phùng-Sanh, mấy đứa ấy không thể nào nó quên cho được. Có bữa ngồi buồn, nó nhớ tới chỗ nó ở, nó tưởng tới người nó quen hồi trước, thì nó khần-khoái trong lòng, nên ra nước mắt, không muốn đi chơi. Mà cách buồn của con nít chẳng phải sâu sắc như cách buồn của người lớn, bởi vậy nó buồn trong một giây một lát, rồi hễ có thằng Qui thì nó chạy giỡn, đường như nó cam tâm mà ở chốn đó tiện này, chẳng trông mong việc chi hết.

Nó ở đây được mấy tháng, chẳng có việc chi lạ, duy mỗi ngày thấy Thị-Đen đánh chửi con Châu với thằng Qui, ít bừa nghe mấy người ở trong xóm rầy lộn. Vợ chồng Tư-Cu ở đây cũng bình an, chồng đi làm Ba son hằng ngày, vợ đi mua bán cả mỗi buổi chợ.

Lật-bật đến Tết, ai ai cũng nghĩ, ngại mà ăn chơi ba ngày. Thị-Đen rủ vợ chồng Sáu-Nhỏ, tên Kim, tên Kỳ với Hai-Vân lại nhà đánh bài-cào nhỏ nhỏ chơi. Tư-Cu thường hay có tật uống rượu, chứ không có tật bài bạc. Hôm nay nhơn dịp xuân-nhật, anh ta uống rượu quên-gã, rồi thấy bên nhà cấp-răn Hơ đánh bài-cào, mới men qua đờng coi chơi. Mấy người ngồi trong song bên cửa, anh ta đi chơi cho vui. Anh ta lúc đầu nói không gì đáng. Thị-Đen nói rằng: « Thứ bài-cào có khó gì đâu, không biết. Cứ đếm nút, hễ ai lora thì ăn. »

Tư-Cu lặng thinh đứng coi một hồi, thấy tên Kim đưa hai ba phát, bạc cắt gom một đồng, bạc giấy sắp một chồng, thì nóng mũi chảy về biểu vợ đưa vài đồng bạc qua đánh thử bài cào chơi. Tư-Tiền vâng vàng không chịu đưa. Anh ta trên mắt nói rằng: « Tiền của tao, chờ tiền gì của mấy đồ hay sao mà mấy làm họ. »

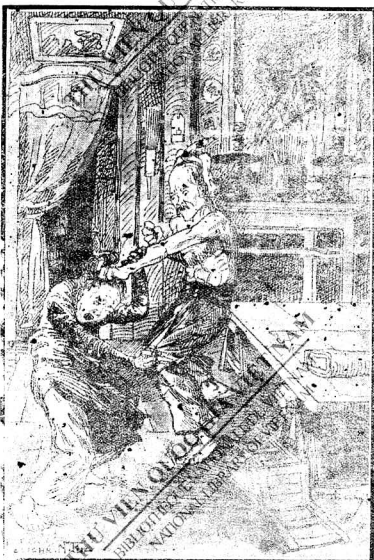
Tư-Tiền sợ-rầy rà trong ngày Tết, nên móc túi quàng cho chồng một đồng bạc. Tư-Cu lấy bạc trở qua, đổi bạc cắt đặt thử một vào cắt. Anh ta thua đi trắng lại, mà vì trắng ít còn thua nhiều, bởi vậy đặt một hồi tiêu hết đồng bạc. Anh ta nổi giận, chạy về biểu vợ đưa 5 đồng nữa. Vợ không chịu đưa, biểu thua lỗ thì bỏ đi. Anh ta không nghe, biểu phải đưa 5 đồng nữa đặng anh ta gỡ. Vợ cũng hết sức mà không được, cũng thế phải đưa cho chồng 4 đồng nữa.

Lần này Tư-Tiền đi theo. Chị ta đứng sau lưng chồng mà coi, hai tay đeo hai đôi vàng chạm nổi nhuộm màu hồng vòng đỏ đỏ, dưới mặc quần lãnh đen, trên mặc áo khỉ trắng, lòi lưng quần màu huỳnh anh vàng khè.

Hai-Vân làm cái, tên Kim đặt trên 2 đồng dưới một đồng, còn mấy người kia thì đặt mỗi người hoặc một, đồng hoặc năm bảy cắt. Tư-Cu đòi một đồng bạc rồi đặt trên 2 cắt dưới một cắt. Hai-Vân chia bài rồi mỗi người cầm 3 lá đưa lên nân-nạn mà coi, duy có một mình Tư-Cu dơ bẹt ra mà đếm nút. Tư-Tiền la lớn lên rằng: « Chín rồi! sừng hốt! Váy má đặt có 3 cắt chờ! Xôm lên đi! »

Hai-Vân ngồi tĩnh queo, không thèm kể, duy liếc mắt

ngó chừng hai tay của tên Kim mà thôi. Tên Kim nân một hồi rồi hỏi, ban đầu sắc mặt lo lắng, rồi một đầu, coi bộ bay mất nút bài được hay sao nên cười, mà cười rồi trở đầu kia mà thôi nữa, rồi một hồi rồi xu xì, quăng bài nói: « Bù! ». Mấy người kia trải bài ra, kẻ 3 nút, người 6 nút, duy có Thị-Đen được 8 nút. Hai-Vân nói: « Chạy cái 8, chúng cái 9, có 1 bao nhiêu ăn hết. » Anh ta bỏ bài ra, thiệt quá 8 nút, lượm mấy đồng bạc của tên Kim, đưa bạc cắt bên kia, rồi chung cho Tư-Cu 3 cắt. Tư-Cu day lại



ngợ vợ mà cười.

Tới quận tên Kim làm cái. Kim hai tay trộn bài miệng nói rằng : « Đặt lớn đi, sạt hĩ mà ; đặt bao nhiêu cũng được. » Ai nấy bỏ bạc ra mà đặt. Hai-Vân đặt 2 đồng một tụ. Tên Ky đặt 5 cật đầu nặng. Tur-Cu cầm tiền lo-le một hồi, rồi cũng đặt trên 2 cật dưới một cật. Tên Kim nói rằng : « Đặt lớn đi mà, đặt gì có hai ba cật. Mấy tụ đặt nhỏ thôi nhập lại đi. » Tur-Tiền đứng ngoài nỗi giận nên đáp rằng : « Ta muốn đặt bao nhiêu ta đặt chớ, cái gì lại nhập tụ. Chắc ăn lắm hay sao ? »

Tên Kim day qua nói với tên Ky rằng : « Đặt lớn đi máy, Ky ! Đéo mẹ, mới ăn ta một phát một đồng, rồi bây giờ cơm gạo, đặt có 5 cật. »

Tên Ky trộn mắt đáp rằng :

— Ủ, tao đặt 5 cật he, mấy làm sao tao ?

— Đéo mẹ, gay gạo hoai ! Chơi với tao sường lắm mà ; ăn ăn thua thua, không đòi nào tao chịu làm dây dậu.

— Tao biết mấy sường mà ! Tiền mầy ăn cướp của người ta, chớ mầy có làm cực khổ như tao vậy đâu mà mầy tức.

— Tao ăn cướp của ai. Đéo mẹ, nói bậy đánh chết cha da mầy !

— Mấy đòi đánh chết cha ai ?

Tên Ky lượm tiền đứng dậy. Thị-Đen kéo nó ngồi xuống và nói rằng : « Thôi mà ! Đéo mẹ om sòm. Muốn đánh lộn với nhau sao ? Chia bài đi, Kim. »

Ky đặt tiền lại. Kim đề bài cho Hai-Vân kinh rới cầm lên mà chia. Tur-Cu lật ngựa ra. Thị-Tiền hó 8 điểm. Mấy người kia cũng nặn, cũng thổi một hồi rồi bỏ ra thì kể 5 nút người 7 nút. Cái bị « hai tay ăn cắp trắng gà » nên chung hết.

Tur-Cu trúng được 3 cật nữa, nên ngợ vợ mà cười ngòn-ngòn. Tur-Tiền thục tay trên lưng chồng và nói rằng : « Đặt

lớn đại đi mà, bài tốt mà sợ gì. » Tur-Cu nghe lời vợ, nên qua quận sau Sáu-Nhỏ làm cái, anh ta đặt 5 cật. Cái ba tây nên đùa ráo.

Tur-Tiền nổi nóng xui chồng rằng : « Đặt một đồng چرا đi. Đéo mẹ, mới ăn, không may thì thua, sợ gì. » Tur-Cu nghe lời. Quận nầy trúng tụ đầu được 5 cật. Đành được một hồi, Tur-Cu đếm lên trong túi và vốn và lời hết thấy được 7 đồng bạc. Ai nấy xui anh ta làm cái. Anh ta lắc đầu, bỏ ra một đồng bạc xuất tụ. Tên Kim nói rằng : « Sạt đại đi mà ! Nãy giờ trúng người ta luôn luôn, khéo làm bộ ! » Tur-Tiền chửi máy, tay chống nạnh, miệng nói rằng : « Sạt đi, để họ nói mình nhát. »

Tur-Cu và trộn bài và nói rằng : « Thôi, sạt thì sạt. Mày đặt nhỏ hơn vậy da, nghe hôn ? »

« Ai nấy lui cui đặt tiền, kể năm bảy cật, người một đồng, duy có tên Kim đặt tới 2 đồng một tụ. Tur-Cu không đỡ, buộc nó phải bớt. Tên Kim xi-xò rồi lấy bớt vô một đồng.

Đặt bài ra, cái có 2 nút, ăn có một cây bù, còn bao nhiêu thì chung hết. Tur-Cu móc túi chung 3 đồng hai, mặt mày buồn xo. Đành xút xít tới chiều, Tur-Cu thua môn, chửi xén sông đứng dậy, thì trong túi còn có 7 cật, nghĩa là thua và trước và sau hết 4 đồng bạc.

Khi ngồi lại ăn cơm chiều, Tur-Cu buồn hiu, còn Tur-Tiền thì bộ mặt lấm bầm. Hai vợ chồng không thèm ngó tới thẳng Hôi, bởi vậy nó ăn riết cho hết chén cơm rồi nhảy xuống đi theo thẳng Qui mà lượm pháo.

Tối lại bên nhà cặp-rắn Hơn ráp đánh bài cáo nữa. Thị-Đen kêu Tur-Cu rằng : « Anh tư ơi, qua đánh mà gỡ anh. » Tur-Tiền ngợ chồng, trong ý muốn xui đi đánh nữa, song không dám nói ra. Tur-Cu nin khe một hồi rồi nói rằng : « Đánh nữa chắc thua nữa. Thôi tha đi đống bô phút cái



## C. J. BONNET

Hiệu nầy đã nổi danh xưa nay, mua hàng lựa hiệu nầy thì được chắc rằng đó mình mua là tốt nhất.



Còn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ nầy  
còn ai mà không biết thứ

## RƯỢU

## RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là thứ rượu Rhum thiết tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý :

S<sup>t</sup>e Commerciale MAZET d'Indochine  
SAIGON

cho xong. » Anh ta kéo gối nằm ngay trên ván rồi một lát thì ngủ ngáy khò khò.

Tur-Tiền bước ra cửa, thấy bên nhà cặp-rân Hôn đóng dây. Chị ta lần lần men vô thấy mấy người hồi trưa đương đánh, mà bây giờ lại có cặp-rân Hôn với thằng Cây, thằng Vạn là hai đứa nẫu ăn ở đây phổ phía trước nữa. Chị ta đứng coi chơi, hề thấy ai ăn, thì chị ta ngó liền bạc lom lom, coi bộ vừa ý lắm. Thị Đen dòm thấy bên hỏi rằng :

- Sau ánh không qua chơi vậy chi ?
- Ở nhà tôi ngủ rồi.
- Thua hồi trưa sao không gỡ, lại ngủ đi ?
- Nó uống rượu rồi buồn ngủ nên nó ngủ.
- Thôi chị đặt chơi. Lại ngồi dựa bên tôi đây.
- Ê ! Ai mà biết đánh.

Hồi trưa chị coi bãi lạ quạ, còn làm bộ giống gì. Lại đây mà Như không đánh lớn thì ke chung một tụ với tôi đây.

Thị-Đen ngồi nép lại đằng trống một chỗ cho Tur-Tiền ngồi. Tur-Tiền cười ngòn-ngòn dục dục ngó chừng về nhà rồi ngồi xê một bên Thị-Đen. Chị ta ngồi còn hai ba phút bãi mà không chịu đánh. Thị-Đen thối thúc hiện ke chửi đĩnh chơi cho vui. Tur-Tiền thấy Thị Đen trắng trơn hai phất mới chịu móc túi lấy ra 2 cật bạc mà ke.

Đánh hơn một giờ đồng hồ có nhiều người thua hết tiền nên xén. Tên Kim ăn vài chục, bộ no nê, nên đứng dậy đi ra cửa và nói rằng : « Tôi ra tiệm thuốc hút ít thuốc. Như có ai chơi nữa, chị kêu tôi, nghe hơn chị cặp-răng. »

Thị-Đen và ừ và đếm tiền rồi nói với chồng rằng : « Tôi ăn có 5 đồng mấy. » Tur-Tiền cũng đếm tiền rồi nói : « Tôi bị thua 2 phất sau nặng quá, nên còn ai có 2 đồng hai. »

Tur-Tiền tuốc về nhà kéo căng giường thừ dầy, và nói rằng : « Tôi ke với chi cặp-rân tôi giờ cũng cho mình được 2 đồng hai, còn thua có 2 đồng một nữa. »

Tur-Cu giục con mắt và hỏi rằng :

— Nay giờ mầy đi đánh hay sao ?

— Ta ke chớ ai mà đánh.

— Bu mệ coi chừng da. Lấp lững đây thua chết, nói cho mà biết.

— Trương đầu ta đại da !

— Ủ lao nói hồ cho mà giữ mình.

— Ai đó như mình vậy hay sao mà sợ thua. Ta đánh ta phải liệu cái nước bài tốt xấu rồi ta sẽ đặt chớ. Bài xấu mà đặt bộ mạng thì làm sao mà khỏi thua được.

— Mầy nói mầy gỡ được bao nhiêu ?

— Hai đồng hai.

— Còn thua 2 đồng một nữa.

Tôi bị thua lại 2 phất sau tới một đồng mấy, chớ không thì còn khá hơn nữa. Bài của chị cặp-rân tốt quá.

Tại lui nó hết tiền nó xén, chớ phải mà còn đánh nữa. Chắc là tôi ăn nhiều.

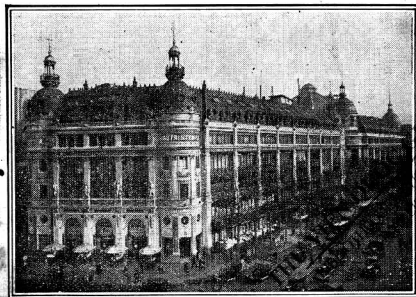
— Xén rồi ai ăn ?

— Chị cặp-răng ăn được năm sáu đồng. Còn thằng Kim nó vét sòng, nó nói ăn có mười đồng, mà tôi chắc nó ăn trên vài chục.

— Thôi đóng cửa ngủ, đừng sáng có đi làm. Hết Tết rồi !

Tur-Tiền ra kêu thằng Hồi về rồi đóng cửa tắt đèn đi ngủ. Sáng bữa sau là mùng 4, Tur-Cu thay đồ đi làm. Tur-Tiền nói mới hết Tết, chớ còn thừa-thớt, buôn bán không khá, nên ở nhà nghỉ ít bữa.

Buổi sớm mơ lộn-xộn, đàn-ông mặc đi làm, đàn-bà mặc nẫu ăn, nên trong đường-hẻm không ai bày bãi bạc. Đền



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

Đại-Lý tại Saigon :

**L. RONDON & Co L<sup>td</sup>**

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hằng sẽ gửi cho.

## Đù các thứ giày

Đa tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đào ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guymer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN-KINH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít ; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

## Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đó làm nhiệm vụ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Gục kêu đường Thủ-đức)

tra, ăn cơm rồi, rủ nhau ráp lại đánh. Tư-Tiền nói với chồng để qua coi chơi. Đến một giờ rưỡi xén sông, chị ta chạy về, mặt mày hớn hử, khoe với chồng rằng : « Tôi ăn chán 5 đồng. Giỏi hôn hử ? Gỡ giùm cho mình được rồi, lại ăn thêm gần 3 đồng. Tự bài của tôi thiệt là tốt. Tôi nhất quá, chớ phải tôi dám làm cái thì tôi ăn nhiều nữa »

Tư-Cu cười rồi đội nón đi làm.

Cái thói bài-bạc nó hay gạt-gàn người ta lắm. Ai mới tập thử, thì một vài sông đầu nó thường cho ăn, dặng như sa mà theo, rồi sau nó mới bắt thua cho tàn cho mặt, thua tới cầm áo cầm quần, thua tới bán nhà bán ruộng, thua tới bỏ vợ đợ con. Xưa nay ai cũng biết như vậy, mà nhiều người không tránh khỏi. Thường thấy những bực tri-thức: cao rộng, địa-vị giàu sang, mà vì bài bạc còn phải mang ơn, phải mang nghèo thay, huống chi là bực hạ lưu như Tư-Tiền, không có giáo dục, không biết dẫn lòng, không biết giữ nề, hề thấy đồng bạc thì mừng, hề mất đồng bạc thì rầu, nếu thò tay vào sông bài-bạc rồi thì làm sao mà rút ra cho được!

Tư-Tiền thấy đã gỡ thua cho chồng được mà lại còn ăn thêm, thì phần chi, hăm hăm muốn đánh nữa trong bụng chắc rằng bề mình đánh thì phải ăn luôn luôn. Tư-Cu ban đầu cần vợ thì phải lắm, mà chừng thấy vợ ăn được chút đỉnh, anh ta lại vui lòng, tuy không xúi, song không rầy, làm như vậy tự nhiên vợ tưởng chồng cho phép, nên chẳng còn ái-ngại chi nữa.

Mấy bữa sau Tư-Tiền lên chông mà đánh luôn luôn. Ban đầu đặt nhỏ thua lần lần nổi nóng đặt lớn. Thiệt có bữa thua, mà có bữa cũng ăn, chớ không phải thua hoài, song chị ta đánh chừng một tháng thì mấy trăm đồng bạc vốn tiêu hết. Chị ta buồn rầu thất-thơ thất-nghiệp, hết

muốn đi mua bán nữa, ngặt vì sợ chồng hay rồi nó đánh, nên ở nhà phải gượng làm việc, mỗi bữa phải ráng gánh gánh mà đi.

Chị ta nghe Thị-Đen nói bài-bạc có tháng hên, có tháng xui, nên chị ta thua hết tiền bạc rồi mà không lớn, hăm hăm tình trong bụng đê nghĩ ít bữa xỏ xui rồi qua tháng sau, sẽ đánh lại mà gỡ. Thiệt quả, qua tháng sau chị ta cỏi bớt một đôi vàng đem lại tiệm cầm đồ mà cầm. Chị ta sợ chồng thấy thiếu một đôi vàng nó nghi, nên mua 2 chiếc vòng đai mà đeo rồi lần phía trong tay áo cho chồng tưởng vàng còn đủ. Chị ta làm như vậy chẳng phải chị ta quyet mà giữ của chồng, ấy là chị ta quyet đê đặng có tiền mà đánh, nếu có ăn được thì chị ta đi chuộc liền.

Nào dè cái vận của Tư-Tiền chưa hên, chị ta đánh có một sông thì thua hết. Chị ta tức mình ngu không được. Qua bữa sau chị ta đi mua một đôi vòng đai khác mà thế, rồi cỏi đôi vàng thử như cầm nữa. Lần này chị ta ăn được vài chục, và muốn đi chuộc bớt một đôi, thì kể họ rủ đánh nữa, chị ta đánh thua sạch tay, té ra vốn liền đã tiêu, mà hai đôi vàng cũng tuốt hết.

Chị ta to nhỏ than thở với Thị-Đen. Chị ta tính bỏ chồng trốn mà đi: Thị-Đen nói rằng : « Chuyen gì mà phải đi. Chị sợ anh đánh phải hôn ? Nếu chị sợ thì bữa nào chị tri họ vàng bạc chị bỏ túi rút mất hết, việc rui-ro thì thôi, anh có hay chị thua đâu mà đánh chị. »

(Còn nữa)

#### Lời tòa soạn

*Trong tiểu thuyết hồi này, có một vài tiếng bất nhã, là vì lối tiểu thuyết lã chơn, tác-giả muốn tả rõ lời ăn tiếng nói của những phường hạ-lưu, vậy bôn-báo cứ đê nguyễn-văn, xin đọc giả miễn chấp.*

## VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhưt, bên-bí nhưt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giởng một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khổ tra thiệt, đong thì rẻ rỏ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giởng đong ông già khờ-khờ trong ống. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rỏi, mà mới dây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-điện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhưt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-điện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khỏi đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyền điện bán tại :

**PATHÉ-ORIENT**

**10, Boulevard Charner. — SAIGON**



## PHẦN NHI ĐÔNG

### Người hành-khách muốn khỏi lạnh

Mùa đông ở bên Pháp lạnh lắm, nhà hàng nào cũng phải có lò sưởi cho hành-khách hơn cho ấm. Buổi sớm mai ngày nọ, có một anh lái-buôn ghé trọ ở một cái quán, thấy xung-quanh cái lò sưởi ở trong nhà ăn, đã chất nước người ngồi. Trời lạnh quá, thấy lửa đỏ mà thêm, song bọn hành-khách không ai chịu đẹp chỗ cho anh ta ngồi hết. Anh ta tình phải dùng một cái chường gì mới được ấm.

Anh cho gọi người chủ-quán. Người này chưa kịp tới gần, thì anh đã nói lớn rằng: « Này anh, mau sai trẻ trong nhà đem cho ngựa của tôi một chục con hầu. » Chủ quán nghe lạ tai, song thấy khách biểu hẳn-hỏi thì cũng tuân lệnh. Các vị hành-khách, ai cũng muốn coi ngựa ăn hầu ra thế nào, đua nhau mà chạy ra tâu.

Khi ấy, khách tìm một chỗ ở góc phòng gần cái lò, thà-hồ mà sưởi cho ấm. Được một khắc đồng-hồ, chủ quán chạy vào thưa rằng: « Thưa ngài, tôi vẫn đã biết trước, ngựa thì ăn hầu làm sao đặng? »

Khách cười rằng:

— Thôi, thế thì anh để dành dọn cho tôi ăn buổi trưa cũng đặng.

### Quốc-sứ diên-ca

(Tiếp theo)

Huê-Lư đặt vững kim-âu,  
 Một mình đượng nghiệp Việt-châu cũng tài.  
 Truyền ngôi mới dựng vai đời,  
 Kể năm, mới dựng mười hai năm tròn.  
 Lê Đại-hành cướp nước non,  
 Tiên Thiên-phước để cháu con không bền.  
 Lý-triều Thái-tổ nổi lên,  
 Thăng-long đất ấy dựng nên đô-thành.  
 Tâm đời nối nghiệp thăng bình,  
 Cùng bên nhà Tống tranh hoành nhiều phen.  
 Chiêu-Hoàng phạm gài đương quyền,  
 Làm cho nghiệp Lý, lại truyền Trần-gia.  
 Một đời tỏ rạng Đông-a,  
 Trời xui lúc thanh trở ra vua hiền.  
 Thế nhà trung hậu thừa quyền,  
 Tôn chỉ một phái, anh hiền nhiều tay.  
 Chiêu-Văn, Hưng Đạo ai tày,  
 Bạch-đăng còn nhớ những ngày đánh Nguyên.  
 Đền vua Thiệu-đế trí hiền,

Quy-Ly soạn vị cướp riêng cơ-đồ.  
 Cải xưng là nước Đại-ngu,  
 Chứa lâu rồi lại chịu đầu nhà Minh.  
 Hậu-Trần tro tất lại nhen,  
 Trước vua Giân-dinh, sau truyền Trưng-quang.  
 Thương thay vận nước gian-nan,  
 Chồng Minh không nổi giềng cang bằng sa.  
 Người Minh qua trị nước ta,  
 Đặt làm một phủ, hiệu là Giao-châu.  
 Thuế sáu trăm mỗi trưng thâu,  
 Nhon dân ai cũng lác đầu cảm gan.  
 Lam-sơn trời mở Lê-hoàng,  
 Cờ lau khởi nghĩa, danh vang xa gần.  
 Giặc Minh quét sạch bụi trần,  
 Bốn phương niêm chiếu, muốn dân an truyền.  
 Mười đời nghiêm cả thừa truyền,  
 Đền vua Cung-đế mỗi giềng phút sa.  
 An vui chẳng biết lo xa,  
 Để cho nguy Mạc thế ra lây lây. (còn nữa)

### Cuộc chơi giải trí



Ba thằng bợm bắt 2 con trâu ở sờ sờ trước mắt mà mảy chú linh kiem hoài không thấy, vậy các em làm ơn chỉ giùm 2 con trâu và 3 thằng bợm.

Đấy là một câu đố để các em có thì giờ rảnh rang, tìm kiếm mà chơi cho giải trí, chớ không phải cuộc thi lãnh thưởng như mấy kỳ trước. Vậy các em tìm kiếm ở trong nhà mà chơi với nhau, đừng gửi bài đáp đến nhà báo.



CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo)

Bồng đứng ở ngoài chuồng gà có tiếng rột rạt, trước xa sau gần. Bầy gà đã quen thuộc rồi, không lấy gì làm lạ. Chỉ có rắn xanh ta nghe lấy làm kinh ngạc lắm, thò đầu ra dòm. Té ra có một con rắn qua quỏ đương bò tới chuồng gà, thò đầu vào chuồng toan lấy một cái trứng mà ăn. Rắn xanh của lại mà nói rằng :

— Đó là bữa-vật ở nước Hạnh-phước, đã thuộc về tay ta rồi, mầy không được dùng mô tới.

Con rắn quạ đã có thói quen, ngày nào cũng tới đó ăn một cái trứng, nay thấy rắn xanh cản mình, thì đời nào chịu nghe. Rắn xanh cũng như định không cho. Đòi lên đàng co nhau. Gà trống tức là Thần-đi tiên-sanh khuyến rắng :

— Nè anh, lủ ta ở đây, không cứ lúc nào, gặp chuyện gì cũng thào yêu nhường nhịn nhau luôn. Anh để cho va ăn một cái trứng, không sao. Việc gì mà giũ.

Rắn xanh cũng không nghe, lại đánh lộn với rắn quạ. Hai bên giao chiến rầm rầm, làm cho mấy chị gà mái sợ hoảng, la lối òn lên. Bà chủ nghe chuồng gà có tiếng động, chặc là có chồn cáo vào bắt gà đây, liền nói lữa ra soi chuồng gà, thấy hai con rắn đương vật nhau. Rắn quạ thấy có người lại thì buông rắn xanh ra mà tẩu thoát. Con rắn xanh ta, nghĩ mình đã tới nước Hạnh-phước đây rồi, trốn

tránh làm chi. Vả lại lâu nay chỉ ăn rồi nằm, đã quen nặng thối rồi, dẫu có muốn chạy cũng không nổi, liền bị bà chủ nhà cầm dây chằng cho thập lữ như rắn, lại kêu mà bỏ ra ngoài hàng rào. Lúc ấy gà trống nói với rắn xanh rằng :

— Anh không xứng đáng làm bạn với Thần-đi tiên-sanh; thời xin kiểu anh, tôi không đưa anh tới nước Hạnh-phước nữa đâu.

Rắn xanh nằm ở ngoài hàng rào, vừa đau đớn, vừa ăn năn, muốn bò đi nơi khác, nhưng mình mẩy đã đau như, bỏ hết muốn nổi. Lại chẳng biết nước Hạnh-phước còn gần hay xa, thời đành nằm ngủ nghĩ ngơi ở đây, đợi trong mình có thuốc khoải lại đi.

Sáng sớm bữa đó, có con trâu vàng mon men ở bờ rào ăn cỏ, thấy rắn xanh nào nè đau đớn như vậy, liền động lòng thương, hỏi rằng :

— Anh rắn xanh ơi ! Vì sao mà anh đến nóng nổi như vậy.

Tôi nghiệp cho tôi thì thôi, tôi muốn tìm tới nước Hạnh-phước, cho nên thân thể mới ra thế này. Dám hỏi đại-huynh tên là gì.

— Tưởng việc chi khó, chờ đi tới nước Hạnh-phước để làm. Tiêu-đệ họ Cẩn tên Lao.

— Ủa, té ra đại-huynh đó sao ? Em thất lễ, xin đại-huynh miêng chấp. Em xin cùng đại-huynh kết nghĩa anh em, nhờ đại-huynh đưa em tới nước Hạnh-phước.

Đại-huynh thuận kết làm anh em với tôi, tôi đâu dám. Xin hỏi đại-huynh thường ngày đi kiếm ăn ở đâu ?

— Tôi kiếm ăn ở trước cửa động mà thôi.

(Còn nữa)

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phàn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tăng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một thỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền :

Hàng LUCIEN BERTHET & C<sup>o</sup>

B<sup>4</sup> Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre  
 Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme

Ces deux produits jumelés présentent dans un pot à deux compartiments soit le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG BÈ THỦ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG  
 TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC  
 LÃNH ĐẠT-ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỔ XÊ  
 ĐỒ BÈ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DỪNG

SỞ RIÊNG BÈ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LƯC  
 GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bản thuốc trong Lục-tính không tinh tiến giờ  
 LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng  
 Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

• Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

# “FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con nít ưa thử sữa ấy là đường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

# “Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

# “THE BRUN”

Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhất.

Tổng đại-lý:

C<sup>ie</sup> de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N<sup>o</sup> 12, Boulevard Charner — SAIGON

Sách sắp ra đời!

Chào bạn đồng chí!

# Tam-Dân Học-Xá

Cơ quan bảo thủ Dân-Sanh, Dân-Quyền, Dân-Độc.

Chủ-nghĩa của T. D. H. X. là truyền-bá Trung-Quốc flat-Sự Tôn-chỉ của T. D. H. X. là muốn cho thuê-Việt Thán-Ái. Mục-dịch của T. D. H. X. là bảo-tồn Văn-Hóa A-Đông

Tam-Dân-Học-Xá là một học-xá rất có giá trị đặc biệt với thế-kỷ hai mươi này, các thứ sách của học-xá chúng tôi xuất bản, toàn là của các nhà Văn-sĩ ngoại-quốc viết bài gửi về giúp. Như là ở Thượng Hải thì có Ông Tôn Thiết-Hán chánh chủ bút «Thời-Báo.» ở Xiêm-La-Quốc (Siam) thì có Ông Hứa-Siên-Nhiên, chủ nhiệm báo «Liên-Kiên.» và bên Trung-Quốc, các tay trọng-yếu trong chỉ bộ Quốc-Dân-dăng. Như ông Trần-Tung-Phu, ông Dương-Dần-Tử, ông Diệp Thanh v. v. Còn trong Nam thì có các bạn thanh-niên trong học-giới, thầy đều là An-nhân của bôn-xá. Nên những sách của bôn-xá sẽ có ảnh hưởng, và bổ-ích cho Dân-A-Đông. Nhờ ở Lục-Châu các bạn đồng chí có danh-thiết-thành cùng yêu thương Tôn-chỉ của chúng tôi, mà gửi bài vở đến tặng, thì chúng tôi rất vui lòng hoan-ngiêm.

## Bộ Biên-Tập của Bôn Xá.

Ở tại đường Chemin des Dames số nhà 22 Saigon.

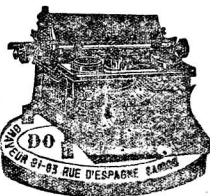
Quảng-Lý bộ tài-chánh: M. HOÀNG-KIM-HỒNG tự Tử-Tường Tổng-Pho-Ký, M. PHAN-VĂN-NGOC biệt hiệu Uông Sanh. Còn thơ từ xin đề cho chủ-nhiệm M. THÁI-BINH-DƯƠNG.

P. S. Tam-Dân-Học-Xá là một tập văn Quốc-Ngữ và Hán-Văn của các anh em thanh-niên Minh-Hương trong học-lối sáng-lập.

Cho mượn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô da, vô thau, để mộ bia, khắc con dấu bản x<sup>o</sup> hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiệm ĐỒ NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93  
Telephone 690



# TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trường, liễn, chân, vẽ việc Hiệu-Hỷ theo kim thời. Chè tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khác con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bán da, cầm thạch mộ bia.

Ai muốn sửa xe máy:  
Muốn mua đồ phụ tùng xe máy:  
Muốn sửa máy đánh chữ thật tốt, thì  
nên lại nhà:

## Phạm-thê-Kinh

N° 17, rue Đỗ-hữu-Vị, Saigon

Là nhà nghệ có tiếng, làm máy chục năm nay,  
báo giờ cũng thiệt thà, giá rẻ, ai cũng vừa lòng.



Bán pièces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện  
xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

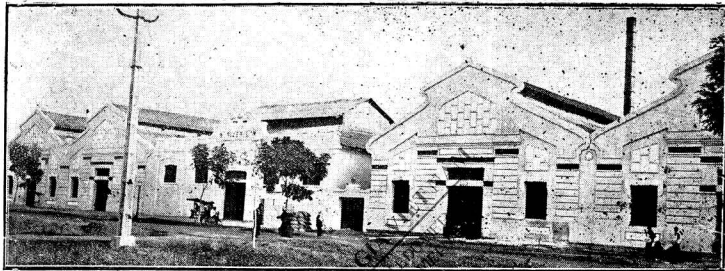
# CHỈ



# HIỆU

# PATRIE

PACHOD FRÈRE / & C<sup>ie</sup>  
— LYON —



Đây là hình nhà máy xay lúa nhứt ở Saigon của ông Nguyễn-thanh-Liêm

## Sách mới xuất bản

Hoa-ngữ-chữ-nam (sách dạy tiếng Quảng-dông dịch theo tiếng Bắc-kỳ) 0\$70; An-quảng-tân-biên (dịch theo tiếng Nam-kỳ) 1\$80. Nguyễn-công-Trúc: bản sao tập các thứ thơ của ông và có chú thích: 0\$95. Bạch-mẫu-dơn, truyện Tàu 1\$40. Phụ-nữ-dự-giá-dinh: 0\$40. Tam-quốc, trọn bộ 8\$00. Một chữ trĩnh: 0\$25. Tịch-tà-qui-chánh: 0\$50. Lòng người nhăm hiềm: 0\$20. Nghĩa-hiệp kỳ duyên: 0\$20. — Ít ngày nữa sẽ có: Kể làm người chịu, tác-giả Hồ-biểu-Chánh. Thất-nhiệp ngũ ngũ, cuốn thứ 4: 0\$40. Cao-dâng thanh-niên, đang in. Thơ và Mandat xin gởi cho:

TÂN ĐỨC THƯ XÃ  
37, rue Sabourain, SAIGON

## MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v. Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI  
105, rue d'Espagne — SAIGON  
Kế dinh Xã-Tây

## GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

M-M-V-V-E

**NGUYEN-CHI-HOÀ**

BÁN

Hàng thêu - Rerì bắc  
để đi biểu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giấy  
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá  
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng  
bằng đồng vân, vân...

83, Rue Catinat  
SAIGON  
Téléphone N° 796

## Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858  
54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rộng hàng lụa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

Nên dùng

## DẦU TỪ' BI

Trị phong và ghè  
cho trẻ em hay làm.